

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ
TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TRANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - 2024

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIỜ

TRƯỜNG MẦM NON ĐỒNG TRANH

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ

DANH SÁCH VÀ CHỮ KÝ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG TỰ ĐÁNH GIÁ

T T	Họ và tên	Chức danh, chức vụ	Nhiệm vụ	Chữ ký
01	Trần Thị Mỹ Tiên	Hiệu trưởng	Chủ tịch hội đồng	
02	Nguyễn Thị Chung	Phó Hiệu trưởng	Phó Chủ tịch hội đồng	
03	Trang Thị Cẩm Ngân	Giáo viên	Thư ký hội đồng	
04	Trần Thị Kim Liên	Giáo viên Chủ tịch công đoàn	Ủy viên hội đồng	
05	Nguyễn Thị Mỹ Hằng	Tổ trưởng chuyên môn Khối 3-4 tuổi, 4-5 tuổi	Ủy viên hội đồng	
06	Nguyễn Thị Thủy	Tổ trưởng chuyên môn Khối Nhà trẻ, 5-6 tuổi	Ủy viên hội đồng	
07	Lê Thị Cẩm Hạnh	Tổ trưởng tổ văn phòng	Ủy viên hội đồng	

MỤC LỤC

NỘI DUNG	Trang
Bảng tổng hợp kết quả tự đánh giá	2
Phần I. CƠ SỞ DỮ LIỆU	5
Phần II. TỰ ĐÁNH GIÁ	12
A. ĐẶT VẤN ĐỀ	12
B. TỰ ĐÁNH GIÁ	15
Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường	15
Mở đầu	15
Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường	16
Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác	18
Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường	20
Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng	24
Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo	27
Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản	29
Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên	31
Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục	33
Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở	35
Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học	37
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 1</i>	40
Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên	41
Mở đầu	41
Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng	41
Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên	43
Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên	46
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 2</i>	49
Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học	50

Mở đầu	50
Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm	50
Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm	53
Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm	56
Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn	59
Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi	61
Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước	63
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 3</i>	66
Tiêu chuẩn 4: Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội	67
Mở đầu	67
Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ trẻ	67
Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường	70
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 4</i>	73
Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ	74
Mở đầu	74
Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non	74
Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ	78
Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe	81
Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục	84
<i>Kết luận về Tiêu chuẩn 5</i>	87
Phần III. KẾT LUẬN CHUNG	87
Phần IV: PHỤ LỤC	

TỔNG HỢP KẾT QUẢ TỰ ĐÁNH GIÁ

1. Kết quả đánh giá

Tiêu chuẩn, tiêu chí	Kết quả			
	Không đạt	Đạt		
		Mức 1	Mức 2	Mức 3
Tiêu chuẩn 1				
Tiêu chí 1.1		X	X	X
Tiêu chí 1.2		X	X	
Tiêu chí 1.3		X	X	X
Tiêu chí 1.4		X	X	
Tiêu chí 1.5		X	X	
Tiêu chí 1.6		X	X	
Tiêu chí 1.7		X	X	
Tiêu chí 1.8		X	X	
Tiêu chí 1.9		X	X	
Tiêu chí 1.10		X	X	
Tiêu chuẩn 2				
Tiêu chí 2.1		X	X	
Tiêu chí 2.2		X	X	
Tiêu chí 2.3		X	X	
Tiêu chuẩn 3				
Tiêu chí 3.1		X	X	
Tiêu chí 3.2		X	X	
Tiêu chí 3.3		X	X	X
Tiêu chí 3.4		X	X	
Tiêu chí 3.5		X	X	
Tiêu chí 3.6		X	X	
Tiêu chuẩn 4				

Tiêu chí 4.1		X	X	X
Tiêu chí 4.2		X	X	X
Tiêu chuẩn 5				
Tiêu chí 5.1		X	X	
Tiêu chí 5.2		X	X	X
Tiêu chí 5.3		X	X	
Tiêu chí 5.4		X	X	X

Kết quả: đạt Mức 2

2. Kết luận: trường đạt Mức 2

Phần I
CƠ SỞ DỮ LIỆU

Tên trường: Trường Mầm non Đồng Tranh

Tên trước đây: Trường Mầm non Đồng Tranh

Cơ quan chủ quản: Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ

Tỉnh/ Thành phố trực thuộc Trung ương	Hồ Chí Minh	Họ và tên hiệu trưởng	Trần Thị Mỹ Tiên
Huyện/quận/ thị xã/thành phố	Cần Giờ	Điện thoại	028.66828434
Xã/phường/ thị trấn	Long Hòa	Fax	Không
Đạt chuẩn quốc gia	Mức độ 1 Tháng 5/2018	Website	mndongtranh. cangiohcm.edu .vn
Năm thành lập trường (theo Quyết định thành lập)	1997 (Quyết định 755/QĐ-UBND ngày 01/8/2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ)	Số điểm trường	01
Công lập	X	Loại hình khác	Không
Tư thực	Không	Thuộc vùng khó khăn	Không
Dân lập	Không	Thuộc vùng đặc biệt khó khăn	Không

Trường liên kết với nước ngoài	Không
-----------------------------------	-------

--	--

1. Số nhóm trẻ, lớp mẫu giáo

Số nhóm, lớp	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
Nhóm trẻ từ 3 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 13 đến 24 tháng tuổi	00	00	00	00	00
Nhóm trẻ từ 25 đến 36 tháng tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 3-4 tuổi	01	01	01	01	01
Số lớp mẫu giáo 4-5 tuổi	02	02	02	02	02
Số lớp mẫu giáo 5-6 tuổi	02	02	02	02	02
Cộng	06	06	06	06	06

2. Cơ cấu khối công trình của nhà trường

TT	Số liệu	Năm học 2019- 2020	Năm học 2020- 2021	Năm học 2021- 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023- 2024	Ghi chú
I	Khối phòng nhóm trẻ,	07	07	07	07	07	

	lớp mẫu giáo						
01	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
II	Khối phòng phục vụ học tập	01	01	01	01	01	
01	Phòng kiên cố	06	06	06	06	06	
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
III	Khối phòng hành chánh quản trị	01	01	01	01	01	
01	Phòng kiên cố	01	01	01	01	01	
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
IV	Khối phòng tổ chức ăn	06	06	06	06	06	
01	Sử dụng chung với phòng	06	06	06	06	06	

	sinh hoạt nhóm lớp						
V	Các công trình, khối phòng chức năng khác	03	03	03	03	03	
01	Phòng kiên cố	03	03	03	03	03	
02	Phòng bán kiên cố	00	00	00	00	00	
03	Phòng tạm	00	00	00	00	00	
	Cộng	18	18	18	18	18	

3. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

a) Số liệu tại thời điểm tự đánh giá: tháng 12 năm 2024

	Tổng số	Nữ	Dân tộc	Trình độ đào tạo			Ghi chú
				Chưa đạt chuẩn	Đạt chuẩn	Trên chuẩn	
Hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Phó hiệu trưởng	01	01	00	00	00	01	
Giáo viên	12	12	00	01	00	11	
Nhân viên	07	05	00	05	01	01	

Cộng	21	19	00	06	01	14	
-------------	----	----	----	----	----	----	--

b) Số liệu của 5 năm gần đây:

T T	Số liệu	Năm học 2019 - 2020	Năm học 2020 - 2021	Năm học 2021 - 2022	Năm học 2022 - 2023	Năm học 2023 - 2024
1	Tổng số giáo viên	13	13	13	12	12
2	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (đối với nhóm trẻ)	24/2 12	18/2 9,0	20/2 10	26/2 13	18/2 9
3	Tỷ lệ trẻ em/ giáo viên (<i>đối với lớp mẫu giáo không có trẻ bán trú</i>)	00	00	00	00	00
4	Tỷ lệ trẻ em/giáo viên (<i>đối với lớp mẫu giáo có trẻ em bán trú</i>)	120/11 10,9	127/11 11,5	113/11 10,3	147/10 14,7	141/10 14,1
5	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp huyện hoặc tương đương trở lên (nếu có)	00	00	02	01	03
6	Tổng số giáo viên dạy giỏi cấp tỉnh trở lên (nếu có)	00	00	01	01	00

4. Trẻ em:

T	Số liệu	Năm	Năm	Năm	Năm	Năm	
----------	----------------	------------	------------	------------	------------	------------	--

T		học 2019 - 2020	học 2020 - 2021	học 2021 - 2022	học 2022 - 2023	học 2023 - 2024	Ghi chú
1	Tổng số trẻ em	144	145	133	173	159	
	- Nữ	61	70	62	77	75	
	- Dân tộc thiểu số	02	01	01	04	00	
2	Đối tượng chính sách	06	08	15	31	21	
3	Khuyết tật	00	00	00	00	00	
4	Tuyển mới	43	57	52	85	55	
5	Học 2 buổi/ngày	144	145	133	173	159	
6	Bán trú	144	142	129	168	159	
7	Tỷ lệ trẻ em/lớp	120/6	127/6	113/6	147/6	141/6	
		20	21,2	18,8	24,5	23,5	
8	Tỷ lệ trẻ em/nhóm	24/1	18/1	20/1	26/1	18/1	
		24	18	20	26	18	
	- Trẻ em từ 03 đến 12 tháng tuổi	00	00	00	00	00	
	- Trẻ em từ 13 đến 24 tháng tuổi	07	07	07	08	07	
	- Trẻ em từ 25 đến 36 tháng tuổi	17	11	13	18	11	

	- Trẻ em từ 3-4 tuổi	22	34	27	36	35	
	- Trẻ em từ 4-5 tuổi	49	38	42	51	49	
	- Trẻ em từ 5-6 tuổi	49	55	44	60	57	
	Các số liệu khác (nếu có)	00	00	00	00	00	

Phần II

TỰ ĐÁNH GIÁ

A. ĐẶT VẤN ĐỀ

1. Tình hình chung của nhà trường

Trường Mầm non Đồng Tranh được thành lập theo Quyết định số 755/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Chủ tịch uỷ ban nhân dân huyện Cần Giò, và chính thức đi vào hoạt động từ ngày 01 tháng 12 năm 2016. Trước khi có quyết định thành lập, trường Mầm non Đồng Tranh là điểm trường của trường Mầm non Long Hòa. Tổng diện tích khuôn viên đất là 1.279,7 m². Tổng diện tích sàn xây dựng: 1.580,1 m²; diện tích xây dựng khối công trình chính 526,7 m², diện tích vườn cây của bé 98,5 m², diện tích sân đường 221,6 m²; diện tích sân chơi 229,1 m². Quy mô gồm 01 tầng trệt và 02 lầu với cơ sở vật chất khang trang hiện đại, đảm bảo yêu cầu chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Trường Mầm non Đồng Tranh có đầy đủ các phòng: phòng hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, phòng giáo dục thể chất, phòng hoạt động nghệ thuật, khối hành chính quản trị, phòng sinh hoạt chung của trẻ, phòng y tế, nhà bếp. Các phòng được trang bị đầy đủ thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ cho công tác quản lý, chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống tốt, tâm huyết với nghề dạy học, hết lòng vì sự nghiệp giáo dục trẻ, có năng lực chuyên môn khá vững vàng, năng nổ nhiệt tình trong công việc, có tinh thần trách nhiệm cao, đoàn kết nội bộ và thống nhất thực hiện nhiệm vụ được giao.

Năm 2018 trường đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1 theo Quyết định số 22213/QĐ-UBND ngày 25 tháng 05 năm 2018.

* Thành tích thi đua - khen thưởng nhà trường đã đạt được:

Chi bộ:

Năm học 2021-2022 Cờ thi đua Thành Phố khen tặng danh hiệu “Đơn vị dẫn

đầu phong trào thi đua” ngành học mầm non.

- Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ 5 năm liền và được Huyện ủy Cần Giờ khen tặng (2018, 2019, 2020, 2021, 2022).

Chính quyền:

- Đạt danh hiệu Tập thể Lao động xuất sắc liên tiếp từ năm học 2017-2018 đến năm học 2023-2024.

- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố 02 năm liền hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ: năm học 2017-2018, 2018-2019; năm học 2019-2020, 2020-2021.

- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố vì đã có thành tích xuất sắc trong công tác hỗ trợ phòng, chống dịch Covid-19 tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Bằng khen của Ủy ban Nhân dân Thành phố vì đã có thành tích đạt danh hiệu “Đơn vị học tập” tiêu biểu (giai đoạn 2016-2020) nhân Đại hội biểu dương các mô hình học tập tiêu biểu tại Thành phố Hồ Chí Minh.

Đoàn thể:

- Công đoàn cơ sở đạt các danh hiệu: “hoàn thành tốt nhiệm vụ” các năm học 2019-2020; 2022-2023; 2023-2024; đạt danh hiệu “hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ” năm học 2018-2019; 2020-2021; 2021-2022; giấy khen của Liên đoàn Lao động Huyện từ năm 2019 đến năm 2024.

Căn cứ vào Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 08 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và công nhận đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non (Căn cứ Thông tư 22/2024/TT-BGDĐT ngày 10/12/2024).

Nhằm duy trì, cải tiến và nâng cao chất lượng giáo dục tại đơn vị. Trường Mầm non Đồng Tranh đăng ký kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và công nhận trường mầm non đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

2. Mục đích tự đánh giá

Giúp nhà trường xác định mức độ đáp ứng mục tiêu giáo dục trong từng giai đoạn để xây dựng kế hoạch cải tiến, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; thông báo công khai với các cơ quan quản lý nhà nước và xã hội về thực trạng chất lượng giáo dục của nhà trường qua đó khuyến khích đầu tư và huy

động các nguồn lực cho giáo dục, góp phần tạo điều kiện đảm bảo cho Trường Mầm non Đồng Tranh không ngừng nâng cao chất lượng, hiệu quả giáo dục tại địa phương. Phạm vi tự đánh giá là toàn bộ các hoạt động của nhà trường theo các tiêu chuẩn đánh giá chất lượng do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Thông qua kết quả tự đánh giá giúp nhà trường xác định được những điểm mạnh, điểm yếu. Từ đó xác định các biện pháp phù hợp để cải tiến chất lượng hoạt động giáo dục của nhà trường trong những năm tiếp theo nhằm đáp ứng các tiêu chuẩn chất lượng quy định.

3. Tóm tắt quá trình tự đánh giá và những vấn đề nổi bật trong hoạt động tự đánh giá

Để thực hiện tự đánh giá chất lượng giáo dục đạt hiệu quả vào tháng 9/2024, nhà trường đã thành lập Hội đồng tự đánh giá gồm 07 thành viên với đầy đủ các thành phần: Cán bộ quản lý, Chủ tịch Công đoàn, Tổ trưởng chuyên môn khối giáo viên, Tổ trưởng khối văn phòng. Hội đồng tự đánh giá phân công cụ thể nhiệm vụ cho từng thành viên theo chức năng, nhiệm vụ, năng lực của mỗi người để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Quy trình tự đánh giá của trường thực hiện qua các bước sau:

- Từ ngày 10/9/2024 đến 30 tháng 9 năm 2024 thành lập Hội đồng tự đánh giá và tập huấn công tác tự đánh giá cho các thành viên. Xây dựng kế hoạch tự đánh giá, triển khai đến toàn thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhằm quán triệt, giúp đội ngũ nhà trường cùng hỗ trợ các thành viên trong Hội đồng tự đánh giá thực hiện tốt công tác tự đánh giá tại đơn vị.

Từ ngày 01 tháng 10 năm 2024 đến ngày 08 tháng 10 năm 2024 tổ chức hội thảo, tập huấn, hội nghị về nghiệp vụ tự đánh giá cho toàn thể viên chức, người lao động. Các nhóm công tác, cá nhân thực hiện xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí.

Từ ngày 09 tháng 10 năm 2024 đến ngày 01 tháng 11 năm 2024 các nhóm công tác, cá nhân thực hiện việc xác định nội hàm, phân tích tiêu chí tìm minh chứng cho từng tiêu chí. Phân loại và mã hoá các minh chứng thu được. Hội đồng tự đánh giá thảo luận các minh chứng cho từng tiêu chí đã thu thập được và lập

bảng danh mục mã minh chứng.

Từ ngày 02 tháng 11 năm 2024 đến 15 tháng 11 năm 2024 các nhóm chuyên trách, cá nhân viết các phiếu đánh giá tiêu chí.

Từ ngày 16 tháng 11 năm 2024 đến ngày 15 tháng 12 năm 2024 họp Hội đồng tự đánh giá để thảo luận về những vấn đề phát sinh từ các minh chứng thu được, những minh chứng cần thu thập bổ sung và các vấn đề liên quan đến hoạt động tự đánh giá. Dự thảo báo cáo tự đánh giá.

Từ ngày 16 tháng 12 năm 2024 đến ngày 17 tháng 01 năm 2025 họp Hội đồng tự đánh giá để kiểm tra lại minh chứng được sử dụng trong báo cáo tự đánh giá và các nội dung liên quan; thu thập các ý kiến đóng góp dự thảo báo cáo tự đánh giá; bổ sung và hoàn thiện báo cáo tự đánh giá sau khi có các ý kiến góp ý; tiếp tục chỉnh sửa, bổ sung và đề xuất những kế hoạch cải tiến chất lượng.

Từ ngày 17 tháng 01 năm 2025 đến ngày 25 tháng 01 năm 2025 gửi báo cáo tự đánh giá và công văn trong đó có nội dung đã hoàn thành hoạt động tự đánh giá cho cơ quan quản lý trực tiếp để lấy ý kiến. Chỉnh sửa, bổ sung các ý kiến của cơ quan quản lý trực tiếp. Công bố báo cáo tự đánh giá đã hoàn thiện trong nhà trường.

Từ ngày 30 tháng 01 năm 2025 đến ngày 05 tháng 02 năm 2025 nộp báo cáo tự đánh giá và đăng ký đánh giá ngoài với Sở Giáo dục và Đào tạo Thành phố Hồ Chí Minh.

Kết quả đạt được trong quá trình tự đánh giá chất lượng giáo dục không chỉ dừng lại ở việc hoàn tất các thủ tục của quy trình đánh giá mà quan trọng hơn là giúp cho nhà trường có cơ sở đánh giá chính xác và thực hiện việc điều chỉnh các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục một cách toàn diện.

B. TỰ ĐÁNH GIÁ

Tiêu chuẩn 1: Tổ chức và quản lý nhà trường

Mở đầu:

Trường Mầm non Đồng Tranh có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy theo đúng quy định tại Điều lệ trường mầm non. Công tác quản lý thực hiện mục tiêu giáo dục theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Các tổ chuyên môn của trường

hoạt động tích cực đã thực sự phát huy được hiệu quả trong việc tổ chức các hoạt động giáo dục.

Tiêu chí 1.1: Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường.

Mức 1:

a) Phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật giáo dục, định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường;

b) Được xác định bằng văn bản và cấp có thẩm quyền phê duyệt;

c) Được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại nhà trường hoặc đăng tải trên trang thông tin điện tử của nhà trường (nếu có) hoặc đăng tải trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương, trang thông tin điện tử của phòng giáo dục và đào tạo.

Mức 2:

Nhà trường có các giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển.

Mức 3:

Định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển. Tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường (Hội đồng quản trị đối với trường tư thục), cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giai đoạn 2016-2020 và giai đoạn 2020-2025, phù hợp với mục tiêu giáo dục mầm non được quy định tại Luật Giáo dục số 43/2019/QH14, ngày 14 tháng 06 năm 2019 của Quốc hội; đồng thời phù hợp với định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương theo từng giai đoạn và các nguồn lực của nhà trường [H1-1.1-01].

b) Phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển Trường Mầm non Đồng Tranh giai đoạn 2020-2025 được xác định bằng văn bản do Phòng Giáo dục và

Đào tạo huyện Cần Giờ phê duyệt [H1-1.1-01].

c) Phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển của Trường Mầm non Đồng Tranh sau khi ban hành được công bố công khai bằng hình thức niêm yết tại bảng tin trường, qua các buổi họp liên tịch, họp hội đồng sư phạm [H1-1.1-01]; [H1-1.1-02]; [H1-1.1-04].

Mức 2:

Phương hướng chiến lược, xây dựng và phát triển của nhà trường đề ra biện pháp cụ thể để giám sát việc thực hiện: có sơ kết đánh giá từng học kỳ và tổng kết hằng năm, có giải pháp giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhằm thực hiện tốt mục tiêu, nhiệm vụ và đạt hiệu quả qua các năm học. Thông qua Hội đồng trường, Hiệu trưởng tổ chức cho tập thể viên chức, người lao động tham gia thảo luận, đánh giá lại kết quả thực hiện nhiệm vụ và các chỉ tiêu đề ra để rút kinh nghiệm và thống nhất đưa ra các biện pháp thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ phù hợp, trên cơ sở đó xây dựng phương hướng chiến lược cho những năm học tiếp theo [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

Mức 3:

Hội đồng trường theo định kỳ có rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng chiến lược, phát triển nhà trường phù hợp tình hình thực tế tại đơn vị. Sau mỗi kỳ họp rà soát, điều chỉnh phương hướng chiến lược Hội đồng trường ban hành thông báo về việc rà soát và thực hiện công khai theo quy định. Nhà trường tổ chức xây dựng phương hướng, chiến lược có sự tham gia của các thành viên trong Hội đồng trường, tập thể viên chức và người lao động, đại diện cha mẹ trẻ và cộng đồng. Tuy nhiên, trong các buổi họp, các thành phần tham dự chưa có nhiều biện pháp, giải pháp trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học [H1-1.1-03]; [H1-1.1-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển cụ thể, rõ ràng, đầy đủ phù hợp với các quy định, với sự phát triển của địa phương, với nguồn lực nhà trường cũng như có các giải pháp thiết thực để giám sát việc thực hiện, có sự công khai minh bạch rõ ràng và kiểm tra theo định kỳ rà soát, bổ sung,

điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển chung của nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong các buổi họp, các thành phần tham dự chưa có nhiều biện pháp, giải pháp trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những tiếp theo, hiệu trưởng thường xuyên tổ chức giám sát việc thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường định kỳ 01 lần/01 năm học, qua đó đánh giá mức độ thực hiện, đồng thời yêu cầu các thành viên đề xuất các biện pháp, giải pháp phù hợp với tình hình thực tế của nhà trường. Nhân viên văn thư thực hiện công khai phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường trên trang thông tin điện tử đến cha mẹ trẻ, cộng đồng xã hội. Hội đồng trường tiếp tục thực hiện định kỳ rà soát, bổ sung, điều chỉnh phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển hoàn thiện cơ sở vật chất; tăng cường phối hợp cha mẹ trẻ cùng cộng đồng thông qua các buổi họp do trường và địa phương tổ chức; để tham gia giám sát, đóng góp ý kiến hoặc đề xuất giải pháp góp phần cùng nhà trường thực hiện thường xuyên và hiệu quả phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển giáo dục trong nhà trường. Đồng thời, chủ động tham mưu các mục tiêu, chỉ tiêu vào kế hoạch chiến lược phát triển nhà trường trong các giai đoạn tiếp theo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.2: Hội đồng trường và các hội đồng khác

Mức 1:

- a) Được thành lập theo quy định;*
- b) Thực hiện chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn theo quy định;*
- c) Các hoạt động được định kỳ rà soát, đánh giá.*

Mức 2:

Hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ của nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có thành lập Hội đồng trường được uỷ ban Nhân dân huyện Cần Giờ ra quyết định công nhận; đồng thời vào mỗi đầu năm học, hiệu trưởng ra quyết định thành lập các hội đồng khác trong nhà trường theo quy định của Điều lệ trường mầm non như: Hội đồng thi đua khen thưởng; Hội đồng đánh giá giải pháp, sáng kiến cấp cơ sở; Hội đồng tuyển sinh; Hội đồng chấm thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01].

b) Hội đồng trường thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và chế độ sinh hoạt theo quy định tại Điều 55 Luật Giáo dục ngày 14 tháng 06 năm 2019 và khoản c Điều 9 của Điều lệ trường mầm non số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Điều lệ trường Mầm non; các hội đồng khác hỗ trợ nhà trường làm tốt công tác thi đua khen thưởng, chuyên môn và quản lý nhà trường theo quy định [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01].

c) Các hội đồng có kế hoạch hoạt động, phân công chức năng nhiệm vụ cho các thành viên, thường xuyên tự rà soát, đánh giá kết quả và rút kinh nghiệm hoạt động thông qua các báo cáo sơ kết, tổng kết, biên bản họp [H1-1.1-03]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

Hội đồng trường và các hội đồng khác hoạt động có hiệu quả, góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ của nhà trường. Thông qua kết quả đánh giá thi đua, khen thưởng, xét duyệt sáng kiến kinh nghiệm, Hội đồng trường sẽ đóng góp ý kiến và quyết định về phương hướng hoạt động tiếp theo, đồng thời giám sát và đánh giá kết quả thực hiện các Nghị quyết và Quy chế dân chủ trong các hoạt động của nhà trường. Tuy nhiên, do các thành viên đều nằm trong nhiều hội đồng nên đôi lúc chưa báo cáo đúng thời gian các nội dung thực hiện của các thành viên trong các hội đồng [H1-1.1-03]; [H1-1.2-01].

2. Điểm mạnh:

Hội đồng trường và các hội đồng khác được thành lập theo đúng quy định Điều lệ trường mầm non. Thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn, định kỳ các hoạt động đều được rà soát, kiểm tra, đánh giá có hiệu quả góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Do các thành viên đều nằm trong nhiều hội đồng nên đôi lúc chưa báo cáo đúng thời gian các nội dung thực hiện của các thành viên trong các Hội đồng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng:

Năm học 2024 - 2025, Hội đồng trường và các hội đồng khác tiếp tục phát huy hiệu quả hoạt động. Chủ tịch Hội đồng trường và các hội đồng khác thường xuyên công khai các nội dung thực hiện và thời gian báo cáo định kỳ để các thành viên giám sát và thực hiện báo cáo đúng thời gian theo yêu cầu của Chủ tịch Hội đồng trường và các hội đồng khác trong nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.3: Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường

Mức 1:

- a) Các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức theo quy định;
- b) Hoạt động theo quy định;
- c) Hằng năm, các hoạt động được rà soát, đánh giá.

Mức 2:

- a) Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định; trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 01 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường.

Mức 3:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam có ít nhất 02 năm hoàn thành tốt nhiệm vụ, các năm còn lại hoàn thành nhiệm vụ trở lên;
- b) Các đoàn thể, tổ chức khác đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà trường và cộng đồng.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Công đoàn cơ sở trực thuộc Liên đoàn Lao động huyện Cần Giờ, Ban Chấp hành Công đoàn gồm 03 thành viên và được chuẩn y theo Quyết định số 85/QĐ-LĐLĐ ngày 26 tháng 04 năm 2023 của Liên đoàn lao động huyện Cần Giờ nhiệm kỳ 2023-2028. Tổng số công đoàn viên là 21 thành viên. Công đoàn cơ sở hoạt động theo Nghị quyết của từng nhiệm kỳ và kế hoạch hoạt động hằng năm. Ban chấp hành Công đoàn trường hoạt động có nền nếp, phát động nhiều phong trào thi đua, tham gia các phong trào thi đua do Liên đoàn Lao động huyện Cần Giờ tổ chức [H1-1.3-01].

- Các đoàn viên chi đoàn trường hoạt động theo Điều lệ và hướng dẫn của Đoàn thanh niên Cộng Sản Hồ Chí Minh. Tuy nhiên, đến tháng 10 năm 2020, trường giải thể Chi đoàn do đoàn viên đã trưởng thành đoàn, còn 02 đoàn viên nên không đủ điều kiện thành lập chi đoàn, hiện tại đang sinh hoạt ghép chung với chi đoàn trường Tiểu học Đồng Hòa [H1-1.3-02].

Ngoài ra, trường Mầm non Đồng Tranh còn có các tổ chức khác:

- Hội Chữ thập đỏ Trường Mầm non Đồng Tranh có 21 hội viên do Hội Chữ thập đỏ huyện Cần Giờ ra quyết định, hoạt động theo Nghị quyết và kế hoạch hoạt động của từng năm học. Hội Chữ thập đỏ luôn hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao (như hiến máu nhân đạo, đóng góp quỹ,...) và đạt kết quả cao qua các kỳ thi sơ cấp cứu do Hội Chữ thập đỏ huyện phối hợp với Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức [H1-1.3-03].

- Chi hội Khuyến học có 21 hội viên là cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên của trường. Hằng năm, Chi hội Khuyến học đều thành lập quỹ để khen thưởng, động viên kịp thời cho con cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thành tích học tập cao vào cuối mỗi năm học [H1-1.3-04].

b) Các hội, đoàn thể hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ, chấp hành đường lối, chủ trương chính sách, của Đảng, pháp luật và Nhà nước, có xây dựng Quy chế hoạt động, Quy chế phối hợp giữa công đoàn và chính quyền, hoạt động đúng chức năng “Đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của người lao động”, thực hiện tốt vai trò tham mưu và phối hợp chính quyền tổ chức những hoạt

động nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, trong các phong trào thi đua, khuyến khích động viên cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên gắn bó, đoàn kết tham gia có hiệu quả các phong trào thi đua. Chi hội Khuyến học, Hội Chữ thập đỏ hoạt động và đóng góp tích cực cho nhà trường trong việc hỗ trợ và chăm lo các bé có hoàn cảnh khó khăn [H1-1.3-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

c) Hằng năm tổ chức Đảng cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác được rà soát, đánh giá về các hoạt động của các đoàn thể và tổ chức khác có nhận xét đánh giá cụ thể các hoạt động làm được và chưa làm được để có giải pháp thực hiện cho năm sau [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04]; [H1-1.3-05].

Mức 2:

a) Chi bộ trường Mầm non Đồng Tranh có cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam. Trường có Chi bộ độc lập với 12 đảng viên, 11 đảng viên chính thức và 01 đảng viên dự bị, trong đó có 02 đảng viên là cán bộ quản lý, 09 đảng viên là giáo viên và 01 đảng viên là nhân viên). Gồm 01 Bí thư chi bộ là Hiệu trưởng nên rất thuận tiện trong công tác lãnh đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ quản lý của nhà trường. Từ năm 2017 đến 2024, chi bộ đạt danh hiệu “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên, trong đó: từ năm 2018 đến năm 2022 chi bộ được Huyện ủy Cần Giờ khen tặng danh hiệu Chi bộ “Hoàn thành xuất sắc, tiêu biểu 5 năm liên tục”; có 01 đảng viên được Thành ủy Thành phố Hồ Chí Minh khen tặng danh hiệu “Đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, tiêu biểu 5 năm liên tục” từ năm 2016 đến 2021. 100% đảng viên được Đảng ủy xã Long Hòa đánh giá “Hoàn thành tốt nhiệm vụ” trở lên [H1-1.3-05].

b) Đoàn thể và các tổ chức khác có đóng góp tích cực cho các hoạt động của nhà trường. Hằng năm, Công đoàn đã giới thiệu đoàn viên ưu tú cho Đảng và trong năm 2024 kết nạp 01 đoàn viên ưu tú vào Đảng [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.3-03]; Chi hội Khuyến học đều thành lập quỹ để phát thưởng cho con cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên có thành tích học tập cao vào cuối năm học [H1-1.3-04].

Mức 3:

a) Từ năm 2017 đến thời điểm đánh giá Chi bộ trường Mầm non Đồng Tranh đã có nhiều đóng góp như sau: Định kỳ hàng quý tổ chức bữa ăn cho Hội người cao tuổi; ủng hộ cụ già neo đơn trên 80 tuổi; hỗ trợ gia đình chính sách thoát nghèo bền vững; hỗ trợ phương tiện cho trẻ em nghèo có thêm điều kiện đến trường; tặng quà cho các hộ gia đình nghèo và cá nhân bị bệnh nan y ... kinh phí do đảng viên ủng hộ và vận động mạnh thường quân, cá nhân, bạn bè, cha mẹ học sinh của trường cùng đóng góp để thực hiện từng nội dung và mô hình đăng ký: Mô hình “chia sẻ yêu thương”, mô hình “gian hàng không đồng”, mô hình “tiếp bước các bé đến trường”... [H1-1.3-05].

b) Công đoàn, Chi hội Khuyến học, hội Chữ thập đỏ trong hoạt động tích cực đóng góp hiệu quả cho các hoạt động của nhà và cộng đồng trường như: phối hợp với chi bộ vận động mạnh thường quân ủng hộ quà cho các gia đình thuộc diện hộ nghèo, người già neo đơn xã Long Hòa, thăm hỏi và tặng quà gia đình có hoàn cảnh khó khăn trong xã, Quỹ vì người nghèo, Quỹ đền ơn đáp nghĩa, đóng góp hỗ trợ đồng nghiệp mắc bệnh hiểm nghèo tại các đơn vị khác trong huyện, hỗ trợ đồng bào miền Trung gặp lũ lụt. Hội Khuyến học phát động phong trào nuôi heo đất giúp đỡ các em thiếu nhi có hoàn cảnh khó khăn đang học tập tại trường và địa phương, Hội chữ thập đỏ của trường thường xuyên phát động phong trào hiến máu nhân đạo, tặng quà cho trẻ em khó khăn. H1-1.3-01]; [H1-1.3-03]; [H1-1.3-04].

2. Điểm mạnh

Tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và các tổ chức khác trong nhà trường có cơ cấu tổ chức và hoạt động đúng chức năng, nhiệm vụ theo quy định. Thực hiện nhiều đợt xã hội từ thiện đến với bà con nghèo trong xã, góp một phần nhỏ cho các em có thêm điều kiện đến trường.

3. Điểm yếu

Tháng 10 năm 2020, trường giải thể Chi đoàn do đoàn viên đã trưởng thành đoàn, còn 02 đoàn viên nên không đủ điều kiện thành lập chi đoàn, hiện tại đang sinh hoạt ghép chung với chi đoàn trường Tiểu học Đồng Hòa

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm học tiếp theo, nhà trường sẽ duy trì cơ cấu tổ chức và hoạt động theo quy định trong khuôn khổ Hiến pháp, pháp luật và Điều lệ của Đảng Cộng sản Việt Nam, tiếp tục giữ vững các danh hiệu trong tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam, các đoàn thể và tổ chức khác trong nhà trường. Tiếp tục vận động cá nhân, mạnh thường quân, cha mẹ học sinh và từng cá nhân của nhà trường cùng tham gia vào các hoạt động chung của nhà trường. Hiệu trưởng tiếp tục tạo mọi điều kiện thuận lợi, hỗ trợ, giúp đỡ động viên để đoàn viên tham gia đầy đủ các hoạt động của đoàn xã tổ chức và thành lập chi đoàn khi trường có đủ 3 đoàn viên trở lên.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 1.4: Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn và tổ văn phòng

Mức 1:

- a) Có hiệu trưởng, số lượng phó hiệu trưởng theo quy định;*
- b) Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có cơ cấu tổ chức theo quy định;*
- c) Tổ chuyên môn, tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Hằng năm, tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện được ít nhất 01 (một) chuyên đề chuyên môn có tác dụng nâng cao chất lượng và hiệu quả giáo dục;*
- b) Hoạt động của tổ chuyên môn và tổ văn phòng được định kỳ rà soát, đánh giá, điều chỉnh.*

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Đồng Tranh là trường hạng II có 01 hiệu trưởng, 01 phó hiệu trưởng theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập [H1-1.4-01].

b) Trường có 02 tổ chuyên môn và 01 tổ văn phòng. Tổ chuyên môn giáo viên có 12 người (12 giáo viên) gồm 02 tổ trưởng và 10 thành viên. Tổ văn phòng có 07 nhân viên (01 nhân viên văn thư, 01 kế toán, 03 nhân viên nấu ăn, 02 bảo vệ) có 01 tổ trưởng và 06 thành viên [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

c) Căn cứ vào kế hoạch năm học của nhà trường, tổ chuyên môn, tổ văn phòng xây dựng kế hoạch hoạt động năm, tháng, tuần nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non và thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại điều 14,15 của Điều lệ trường mầm non như:

Tổ chuyên môn: Có kế hoạch hoạt động chung của tổ theo tháng, năm học, nhằm thực hiện chương trình giáo dục mầm non. Thực hiện các nhiệm vụ theo quy định tại Điều lệ trường mầm non tổ chức bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công tác nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em và quản lý sử dụng tài liệu, đồ dùng, đồ chơi, thiết bị giáo dục của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường. Tham gia đánh giá, xếp loại giáo viên theo chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non, có thực hiện đề xuất khen thưởng các danh hiệu thi đua hàng năm cho giáo viên. Tổ chuyên môn sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng [H1-1.4-02].

Tổ văn phòng: có kế hoạch hoạt động của tổ theo tháng, năm nhằm phục vụ cho việc thực hiện các hoạt động của nhà trường về nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ em. Tổ văn phòng thực hiện các nhiệm vụ như giúp hiệu trưởng quản lý tài chính, tài sản, lưu giữ hồ sơ của nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả công việc của các thành viên trong tổ theo kế hoạch của nhà trường, tham gia đánh giá, xếp loại các thành viên. Tổ văn phòng sinh hoạt định kỳ 02 lần/tháng. Tuy nhiên, tổ văn phòng chưa có nhiều ý kiến đóng góp hiệu quả cho việc phát triển chung của nhà trường [H1-1.4-03].

Mức 2:

a) Đầu năm học 2024-2025, Hiệu trưởng đề nghị tổ chuyên môn đề xuất thực hiện tổ chức các chuyên đề thường xuyên (kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn) nhằm củng cố kiến thức, kỹ năng, sáng tạo của trẻ, trang bị bổ sung đồ dùng đồ chơi phù

hợp điều kiện tại đơn vị, tạo cơ hội hoạt động, vận động tích cực, đảm bảo an toàn sân bãi và bố trí đồ dùng, đồ chơi, gọn, hợp lý. Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch năm học, các tổ chuyên môn đề xuất và thực hiện ít nhất 01 chuyên đề nhằm nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Các chuyên đề luôn được nhà trường thực hiện đầy đủ theo chỉ đạo của cấp trên và theo nhu cầu của đơn vị và các tổ khối chuyên môn nhằm giúp giáo viên học hỏi, trao đổi, rút kinh nghiệm lẫn nhau [H1-1.4-02].

b) Sau khi thực hiện các chuyên đề, cán bộ quản lý và tổ chuyên môn họp nhận xét, đánh giá hiệu quả của chuyên đề, báo cáo sơ kết tổng kết trong từng năm học. Kế hoạch hoạt động của tổ chuyên môn, tổ văn phòng được cán bộ quản lý kiểm tra, rà soát, đánh giá, điều chỉnh hằng tháng, học kỳ [H1-1.4-02]; [H1-1.4-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ cơ cấu tổ chức bộ máy và hoạt động theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Tổ chuyên môn và tổ văn phòng có kế hoạch hoạt động cụ thể theo năm, tháng, tuần và tổ chức sinh hoạt theo quy định, tổ chuyên môn có đóng góp hiệu quả trong việc tổ chức các chuyên đề, lễ hội cho trẻ.

3. Điểm yếu

Tổ văn phòng chưa có nhiều ý kiến đóng góp hiệu quả cho việc phát triển chung của nhà trường.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì cơ cấu tổ chức bộ máy đúng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non. Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng thường xuyên tham gia các buổi họp Tổ chuyên môn, Tổ văn phòng nhằm giúp đỡ và hỗ trợ các nội dung về chuyên môn kịp thời để nâng cao chất lượng sinh hoạt tổ. Phó hiệu trưởng chỉ đạo tổ trưởng tổ văn phòng thực hiện sinh hoạt chuyên đề chuyên sâu theo chức năng, nhiệm vụ của tổ và thành viên trong tổ, đồng thời chú trọng gợi ý các bộ phận đóng góp phát biểu, đề ra các chỉ tiêu cụ thể góp phần vào phát triển chất lượng chung của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.5: Tuyển sinh, tổ chức nhóm trẻ và lớp mẫu giáo

Mức 1:

a) Thực hiện tuyển sinh theo yêu cầu phổ cập giáo dục mầm non cho trẻ em 5 tuổi theo quy định;

b) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia theo độ tuổi; trong trường hợp số lượng trẻ trong mỗi nhóm, lớp không đủ 50% so với số trẻ tối đa quy định tại Điều lệ trường mầm non thì được tổ chức thành nhóm trẻ ghép hoặc lớp mẫu giáo ghép; số lượng trẻ khuyết tật học hòa nhập trên mỗi nhóm trẻ, lớp mẫu giáo đảm bảo theo quy định;

c) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức học 02 buổi trên ngày.

Mức 2:

Số trẻ trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo không vượt quá quy định và được phân chia theo độ tuổi.

Mức 3:

Nhà trường có không quá 20 (hai mươi) nhóm trẻ, lớp mẫu giáo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được tổ chức và phân chia theo độ tuổi đúng quy định tại Khoản 1, Điều 15 của Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.5-01].

Năm học 2024-2025, trường Mầm non Đồng Tranh có 06 nhóm, lớp phân chia theo 4 lứa tuổi như sau:

- Nhóm trẻ từ 19 đến 36 tháng tuổi: 01 nhóm.
- Lớp mẫu giáo 3-4 tuổi: 01 lớp.
- Lớp mẫu giáo 4 -5 tuổi: 02 lớp.
- Lớp mẫu giáo 5-6 tuổi: 02 lớp.

Tổng số trẻ trong toàn trường là 138 trẻ [H1-1.5-01]. Số lượng trẻ trong từng nhóm, lớp đủ theo quy định tại Khoản 1 Điều 13 của Điều lệ trường mầm non.

Stt	Nhóm, lớp	Sĩ số trẻ/nhóm, lớp
-----	-----------	---------------------

01	Nhóm 19-36 tháng	18
02	Lớp 3-4 tuổi (Mầm)	26
03	Lớp 4-5 tuổi (Chồi 1)	24
04	Lớp 4-5 tuổi (Chồi 2)	22
05	Lớp 5-6 tuổi (Lá 1)	24
06	Lớp 5-6 tuổi (Lá 2)	24
	Tổng số trẻ	138

b Tất cả các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo tại đơn vị đều được tổ chức học 2 buổi/ngày [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02]. Tuy nhiên số lượng trẻ của các lớp 4-5 tuổi và 5-6 tuổi ra lớp còn ít so với điều lệ trường mầm non.

c) Trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập.

Mức 2:

Năm học 2019-2020 cho đến thời điểm đánh giá, trường phân chia số lượng trẻ em trong các nhóm trẻ và lớp mẫu giáo đúng theo độ tuổi và không vượt quá quy định theo Điều lệ trường mầm non [H1-1.5-01]; [H1-1.5-02].

Mức 3:

Năm học 2024-2025, trường có 06 nhóm, lớp theo quy định trong đó có 01 nhóm nhà trẻ và 5 lớp mẫu giáo [H1-1.1-07].

2. Điểm mạnh

Các nhóm trẻ, lớp mẫu giáo được phân chia đúng theo độ tuổi quy định và có 06/06 nhóm, lớp tổ chức học 02 buổi/ ngày.

3. Điểm yếu

Số lượng trẻ của khối lớp 4-5 tuổi và 5-6 tuổi ra lớp còn ít so với điều lệ trường mầm non.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục duy trì phân chia các nhóm, lớp đúng theo độ tuổi quy định. Năm học 2024-2025 hiệu trưởng xây dựng kế hoạch tuyển sinh; phối hợp Ủy ban nhân dân xã Long Hòa để tuyên truyền vận động trẻ đến trường đối với các khối lớp 4-5 tuổi và 5-6 tuổi.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.6: Quản lý hành chính, tài chính và tài sản

Mức 1:

- a) Hệ thống hồ sơ của nhà trường được lưu trữ theo quy định;*
- b) Lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản; công khai và định kỳ tự kiểm tra tài chính, tài sản theo quy định; quy chế chi tiêu nội bộ được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành;*
- c) Quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục.*

Mức 2:

- a) Ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường;*
- b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo kết luận của thanh tra, kiểm toán.*

Mức 3:

Có kế hoạch ngắn hạn, trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Đồng Tranh có đầy đủ hồ sơ, sổ sách phục vụ hoạt động giáo dục theo qui định tại Điều 21 Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Hồ sơ công tác văn thư, lưu trữ ; Hồ sơ quản lý tài sản, cơ sở vật chất [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; Hồ sơ quản lý tài chính; Hồ sơ quản lý bán trú; Hồ sơ quản lý chuyên môn [H1-1.6-03] ; H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

Tất cả hồ sơ sổ sách phục vụ hoạt động chăm sóc, giáo dục trẻ, chứng từ tài sản, tài chính được quản lý, lưu trữ và sắp xếp bằng văn bản tại trường theo Thông tư 09/2011/TT-BNV ngày 03 tháng 6 năm 2011 của Bộ Nội vụ về quy định thời

hạn bảo quản hồ sơ, tài liệu hình thành phổ biến trong hoạt động của các cơ quan, tổ chức [H1-1.6-01]; [H1-1.6-02]; [H1-1.6-03]; [H1-1.6-04]; [H1-1.6-05].

b) Hằng năm kế toán trường lập dự toán, thực hiện thu chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính và tài sản theo quy định [H1-1.6-03]; thực hiện công khai tài chính hàng tháng trong buổi họp Hội đồng sư phạm nhà trường. Định kỳ vào cuối năm tài chính trường thực hiện kiểm kê tài sản theo quy định [H1-1.6-03]. Hằng năm, quy chế chi tiêu nội bộ của nhà trường được bổ sung, cập nhật phù hợp với điều kiện thực tế và các quy định hiện hành [H1-1.6-06].

c) Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động giáo dục; các nhóm, lớp và các bộ phận đều có sổ quản lý tài sản, thực hiện kiểm kê vào đầu, giữa và cuối năm học. Thực hiện thu, chi, quyết toán, thống kê, báo cáo tài chính, báo cáo kiểm kê đúng thời gian quy định. Hằng năm, trường có xây dựng kế hoạch tăng cường quản lý mua sắm tài sản, bảo quản cơ sở vật chất, trang bị, bổ sung các đồ dùng đồ chơi theo danh mục Thông tư 02 và đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Nhà trường thực hiện ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả trong công tác quản lý hành chính thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý cán bộ công chức, phần mềm PMIS, phần mềm quản lý hồ sơ điện tử, phần mềm phổ cập giáo dục. Nhà trường thực hiện quản lý tài chính và tài sản thông qua các phần mềm như: phần mềm quản lý tài sản, phần mềm kế toán IMAS, phần mềm SSC, phần mềm Viettec quản lý công tác hoạt động bán trú tại đơn vị [H1-1.6-07].

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá nhà trường, không có vi phạm liên quan đến việc quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm [H1-1.6-06].

Mức 3:

Hằng năm trường có kế hoạch ngắn hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương. Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương [H1-1.6-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định. Nhà trường quản lý, sử dụng tài chính, tài sản đúng mục đích và có hiệu quả để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị.

3. Điểm yếu

Trường chưa có xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp phù hợp với điều kiện nhà trường, thực tế địa phương.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo các cá nhân, bộ phận liên quan thực hiện đầy đủ hồ sơ quản lý hành chính, tài chính và tài sản theo đúng quy định để phục vụ các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị. Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận kế toán căn cứ tình hình và nhu cầu thực tế các nguồn thu tại đơn vị để xây dựng kế hoạch trung hạn, dài hạn để tạo ra các nguồn tài chính hợp pháp tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.7: Quản lý cán bộ, giáo viên và nhân viên

Mức 1:

a) Có kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên;

b) Phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên rõ ràng, hợp lý, đảm bảo hiệu quả hoạt động của nhà trường;

c) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đảm bảo các quyền theo quy định.

Mức 2:

Có biện pháp để phát huy được năng lực của cán bộ, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có xây dựng kế hoạch bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm [H1-1.7-01]. Trường thực hiện việc đề bạt cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên theo quy định của Luật Cán bộ, công

chức; Luật Viên chức: Tổ chức họp Chi bộ, Hội đồng sư phạm và lấy phiếu tín nhiệm đối với phó hiệu trưởng được quy hoạch [H1-1.7-02].

b) Hằng năm, trường có phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, hợp lý vào đầu năm học nhằm phát huy hiệu quả công việc từng cá nhân phục vụ cho hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.7-03];

c) Cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên trường Mầm non Đồng Tranh được đảm bảo các quyền theo quy định tại khoản 1, 2, 3, 4, 5, 6 Điều 29 Điều lệ trường mầm non ban hành tại Thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ Giáo dục và Đào tạo như: Trường trang bị đầy đủ đồ dùng, đồ chơi, bảo hộ lao động để thực hiện nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được đi học nâng chuẩn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ, được hưởng lương, phụ cấp và các chế độ khác theo quy định [H1-1.6-03]; [H1-1.7-01]; [H1-1.7-04].

Mức 2:

Hằng năm trường Mầm non Đồng Tranh có biện pháp để phát huy năng lực của cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong việc xây dựng, phát triển và nâng cao chất lượng giáo dục nhà trường thể hiện qua các giải pháp, kế hoạch hoạt động của nhà trường hằng năm và các hoạt động đoàn thể từng năm học, hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường và các hội thi khác đạt hiệu quả [H1-1.7-05]; [H1-1.1-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường có kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm. Trường thực hiện phân công, sử dụng cán bộ quản lý, giáo viên và nhân viên rõ ràng, phù hợp năng lực, trình độ của cá nhân và hoạt động có hiệu quả.

3. Điểm yếu

Không có.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên hằng năm để tạo nguồn quy hoạch cán bộ quản lý giai đoạn 2020-2025.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.8: Quản lý các hoạt động giáo dục

Mức 1:

- a) Kế hoạch giáo dục phù hợp với quy định hiện hành, điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường;*
- b) Kế hoạch giáo dục được thực hiện đầy đủ;*
- c) Kế hoạch giáo dục được rà soát, đánh giá, điều chỉnh kịp thời.*

Mức 2:

Các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá của nhà trường đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, được cơ quan quản lý đánh giá đạt hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, căn cứ vào kế hoạch năm học của Ngành Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ nói chung, kế hoạch giáo dục mầm non nói riêng, tình hình thực tế tại đơn vị, kế hoạch hoạt động giáo dục của trường được Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ góp ý và phê duyệt. Kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường hằng năm xây dựng với nhiều nội dung giải pháp thực hiện phù hợp với quy định, tình hình thực tế của địa phương, của ngành học mầm non huyện Cần Giờ. Bên cạnh đó kế hoạch hoạt động giáo dục của trường xác định các nhiệm vụ trọng tâm, mục tiêu cụ thể phù hợp tình hình thực tế của trường dựa trên điều kiện về cơ sở vật chất, trình độ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên [H1-1.1-02].

b) Kế hoạch giáo dục của trường được thực hiện đủ. Kế hoạch có xác định nhiệm vụ, biện pháp thực hiện và phân công cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện có hiệu quả kế hoạch đề ra thể hiện qua kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non giáo viên tại nhóm, lớp [H1-1.8-01].

c) Kế hoạch giáo dục của nhà trường được hiệu trưởng, Hội đồng trường, Công đoàn, Chi đoàn, các tổ chuyên môn, tổ văn phòng phối hợp thực hiện. Định kỳ hằng tháng, học kỳ, tổ chức họp hội đồng sư phạm, phiên Hội đồng trường tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra và giúp nhà trường điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục cho phù hợp [H1-1.8-02], [H1-1.8-03].

Mức 2

Trường thực hiện các biện pháp chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá đối với các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ và được cơ quan quản lý đánh giá hiệu quả hằng năm [H1-1.8-03]. Tuy nhiên, đôi lúc giáo viên điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục còn chậm so với thời gian quy định.

2. Điểm mạnh

Trường thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường được đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Định kỳ có chỉ đạo, kiểm tra, đánh giá.

3. Điểm yếu

Đôi lúc giáo viên điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục còn chậm so với thời gian quy định.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục thực hiện đầy đủ kế hoạch hoạt động giáo dục của nhà trường được đảm bảo phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, của nhà trường góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Hiệu trưởng chỉ đạo Phó hiệu trưởng thường xuyên kiểm tra kế hoạch giáo dục; tổ chức giáo viên họp đánh giá việc xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục; hướng dẫn giáo viên góp ý đúng từng nội dung trọng tâm trong kế hoạch giáo dục để giáo viên xây dựng và thực hiện kế hoạch giáo dục đầy đủ, linh hoạt, sáng tạo với điều kiện thực tế địa phương và điều kiện của nhà trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2

Tiêu chí 1.9: Thực hiện quy chế dân chủ cơ sở

Mức 1:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên được tham gia thảo luận, đóng góp ý kiến khi xây dựng kế hoạch, nội quy, quy định, quy chế liên quan đến các hoạt động của nhà trường;

b) Các khiếu nại, tố cáo, kiến nghị, phản ánh (nếu có) thuộc thẩm quyền xử lý của nhà trường được giải quyết đúng pháp luật;

c) Hằng năm, có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở.

Mức 2:

Các biện pháp và cơ chế giám sát việc thực hiện quy chế dân chủ trong nhà trường đảm bảo công khai, minh bạch, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, nhà trường xây dựng quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, quy chế chi tiêu nội bộ, kế hoạch năm học... và phổ biến công khai đến cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên tham gia đóng góp ý kiến thông qua Hội nghị cán bộ, công chức, viên chức trước khi tổ chức thực hiện (theo quy định tại Quy chế thực hiện dân chủ trong hoạt động của nhà trường, ban hành kèm theo Quyết định số 04/2000/QĐ-BGDĐT ngày 01/3/2000 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H1-1.9-01]; [H1-1.6-04]; [H1-1.1-02]; [H1-1.7-04].

b) Năm học 2019-2020 cho đến nay, nhà trường chưa nhận được thư khiếu nại, tố cáo,... của cán bộ, giáo viên, nhân viên, cha mẹ trẻ [H1-1.9-02].

c) Hằng năm, nhà trường đều có báo cáo thực hiện quy chế dân chủ cơ sở [H1-1.9-01].

Mức 2:

Các hoạt động của nhà trường thực hiện theo quy chế dân chủ, dưới sự giám sát của Ban thanh tra nhân dân. Nhà trường tạo mọi điều kiện để Ban thanh tra nhân dân thực hiện tốt, các hoạt động của Ban thanh tra nhân dân được tiến hành thường xuyên và có báo cáo hàng năm [H1-1.9-02]. Ngoài việc công khai kế hoạch công tác năm, kinh phí hoạt động hằng năm, kê khai tài sản... nhà trường còn thực hiện công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban

hành Quy chế thực hiện công khai và Thông tư số 09//2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 của Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành về công khai trong hoạt động của các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân [H1-1.9-03]. Tuy nhiên, các hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân về thực hiện công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 09//2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 chưa nhiều chủ yếu tập trung giám sát hoạt động tài chính, chưa giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

2. Điểm mạnh

Nhà trường thực hiện tốt quy chế dân chủ, phát huy được tính dân chủ trong cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên nhà trường. Trong những năm học qua trường không có đơn thư khiếu nại, tố cáo.

3. Điểm yếu

Các hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân về thực hiện công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 09//2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 chưa nhiều chủ yếu tập trung giám sát hoạt động tài chính, chưa giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục triển khai thực hiện tốt quy chế dân chủ, thực hiện tốt việc công khai, minh bạch tài sản theo quy định. Hiệu trưởng kiến nghị Công đoàn chỉ đạo, hướng dẫn Ban thanh tra nhân dân chủ động giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 1.10: Đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học

Mức 1:

a) Đảm bảo theo quy định về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích;

b) Có hộp thư góp ý, đường dây nóng và các hình thức khác để tiếp nhận, xử lý các thông tin phản ánh của người dân; đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ trong nhà trường;

c) Không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới trong nhà trường.

Mức 2:

a) Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ được phổ biến, hướng dẫn, thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường;

b) Nhà trường thường xuyên kiểm tra, thu thập, đánh giá, xử lý các thông tin, biểu hiện liên quan đến bạo lực học đường, an ninh trật tự và có biện pháp ngăn chặn kịp thời, hiệu quả.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1: *về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích*

a) Trường Mầm non Đồng Tranh có xây dựng kế hoạch trường đạt tiêu chuẩn an toàn về an ninh trật tự; an toàn vệ sinh thực phẩm; an toàn phòng, chống cháy, nổ; an toàn phòng, chống thảm họa, thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường; an toàn phòng, chống tai nạn, thương tích hằng năm đảm bảo theo quy định [H1-1.10-01], [H1-1.10-02]. Phối hợp với Trạm y tế xã Long Hòa trong công tác phòng chống dịch bệnh, có đầy đủ các biên bản kiểm tra y tế của địa phương, cấp trên. Trường có tổ chức bếp ăn bán trú và được cấp giấy chứng nhận vệ sinh an toàn thực phẩm theo quy định. Có xây dựng kế hoạch và tổ chức tập huấn về công tác phòng cháy chữa cháy cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Trang bị đầy đủ các bình chữa cháy và đặt ở vị trí dễ nhìn thấy, dễ sử dụng, thực hiện tốt công tác tự kiểm tra về phòng chống cháy nổ.

Trong những năm qua, không để xảy ra cháy nổ tại đơn vị [H1-1.10-3]. Mỗi năm, trường đều xây dựng kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội; phòng chống bạo lực trong trường học [H1-1.10-04]; [H1-1.10-05]. Tuy nhiên, trong năm học còn để xảy ra dịch bệnh “Tay - chân - miệng” phải tạm ngưng cho trẻ đến trường đối với 01 số nhóm lớp để đảm bảo an toàn cho trẻ [H1-1.10-06].

b) Trường có hộp thư góp ý, có thể hiện đầy đủ các thông tin như: Số điện thoại trường, số điện thoại hiệu trưởng đặt trước cổng trường để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh của cha mẹ học sinh, người dân; Có phương án đảm bảo an toàn cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên, trẻ em tại trường [H1-1.10-06];

c) Tất cả cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên trong nhà trường có tinh thần đoàn kết nội bộ thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ tại đơn vị, không có hiện tượng kỳ thị, hành vi bạo lực, vi phạm pháp luật về bình đẳng giới [H1-1.10-05].

Mức 2:

a) Hằng năm, cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ đều được phổ biến, hướng dẫn thực hiện phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường. Cụ thể: Trường xây dựng phương án bảo đảm an toàn cho trẻ, tổ chức tập huấn cho giáo viên, tuyên truyền đến cha mẹ trẻ thông qua các buổi nói chuyện chuyên đề, buổi họp cha mẹ học sinh; bảng tin trường, lớp các nội dung: Phương án đảm bảo an ninh trật tự; vệ sinh an toàn thực phẩm; an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; an toàn phòng, chống cháy nổ; an toàn phòng, chống thảm họa thiên tai; phòng, chống dịch bệnh; phòng, chống các tệ nạn xã hội và phòng, chống bạo lực trong nhà trường [H1-1.10-2].

b) Căn cứ vào Quy chế phối hợp giữa nhà trường với công an xã Long Hòa về công tác bảo đảm an ninh trật tự theo từng năm. Hằng năm, nhà trường có xây dựng phương án bảo đảm an ninh trật tự và triển khai đến cán bộ quản lý, giáo viên

và nhân viên. Trong 05 năm qua, tình hình an ninh trật tự của trường luôn bảo đảm, không có tệ nạn xã hội, mất trật tự, mất an ninh xảy ra [H1-1.10-01]. Nhà trường có xây dựng kế hoạch phòng, chống các tệ nạn xã hội và bạo lực trong nhà trường, có đưa ra các biện pháp để thực hiện ngăn chặn kịp thời. Đến nay, nhà trường chưa xảy ra các tệ nạn xã hội và bạo lực học đường [H1-1.10-05].

2. Điểm mạnh

Nhà trường xây dựng đầy đủ và thực hiện tốt các kế hoạch đảm bảo an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích, phòng chống cháy nổ, phòng chống dịch bệnh; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên; không xảy ra tình trạng ngộ độc thực phẩm, tai nạn thương tích, dịch bệnh trong nhà trường.

3. Điểm yếu

Trong năm học còn để xảy ra dịch bệnh “Tay - chân - miệng” phải tạm ngưng cho trẻ đến trường đối với 01 số nhóm lớp để đảm bảo an toàn cho trẻ

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, trường tiếp tục duy trì và thực hiện tốt các phương án bảo đảm an ninh trật tự, phòng chống tai nạn thương tích; phòng chống dịch bệnh; phòng chống cháy nổ; bảo đảm an toàn tuyệt đối cho trẻ và cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên. Hiệu trưởng chỉ đạo bộ phận y tế tiếp tục phối hợp Trung tâm y tế xã Long Hòa tuyên truyền về phòng, chống, kiểm soát dịch bệnh không để lây lan.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 1

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đủ các cơ cấu tổ chức bộ máy theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Trường thực hiện đầy đủ các loại hồ sơ quản lý hành chính phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục của nhà trường theo qui định.

Nhà trường thực hiện đầy đủ các phương án theo quy định và đảm bảo an ninh trật tự, an toàn cho trẻ và cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.

Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt chủ trương, chính sách của Đảng và pháp luật của Nhà nước; thực hiện quản lý chuyên môn, quản lý tài chính, tài sản, phong trào thi đua theo kế hoạch và chỉ đạo của cấp trên.

Điểm yếu cơ bản

Trong các buổi họp, các thành phần tham dự chưa có nhiều biện pháp, giải pháp trong việc thực hiện kế hoạch chiến lược theo từng năm học.

Do các thành viên đều nằm trong nhiều hội đồng nên đôi lúc chưa báo cáo đúng thời gian các nội dung thực hiện của các thành viên trong các Hội đồng.

Tổ văn phòng chưa có nhiều ý kiến đóng góp hiệu quả cho việc phát triển chung của nhà trường.

Số lượng nhóm trẻ nhà trẻ ra lớp còn ít so chỉ tiêu chung của huyện giao.

Các hoạt động giám sát của Ban thanh tra nhân dân về thực hiện công tác công khai theo Thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư số 09//2024/TT-BGDĐT ngày 03/6/2024 chưa nhiều chủ yếu tập trung giám sát hoạt động tài chính, chưa giám sát hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 10/10**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/10**

Tiêu chuẩn 2: Cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên

Mở đầu

Trường có đội ngũ viên chức, người lao động có phẩm chất đạo đức tốt, đủ năng lực để triển khai thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Giáo viên luôn có tinh thần học tập nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, lý luận chính trị, nhiệt tình tham gia vào các hoạt động của nhà trường và tích cực ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Đội ngũ viên chức, người lao động có ý thức cao trong công việc, được hưởng mọi quyền lợi về vật chất, tinh thần theo quy định của pháp luật. Giáo viên đạt yêu cầu về trình độ đào tạo, thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Tiêu chí 2.1: Đối với hiệu trưởng, phó hiệu trưởng

Mức 1:

a) Đạt tiêu chuẩn theo quy định;

- b) Được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng trở lên;*
- c) Được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định.*

Mức 2:

- a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 02 năm được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên;*
- b) Được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị theo quy định; được giáo viên, nhân viên trong trường tin nhiệm.*

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 01 năm đạt chuẩn hiệu trưởng ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 30 năm 04 tháng, có bằng Cử nhân mầm non, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục, có trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị-hành chính, đã học lớp bồi dưỡng khóa chuyên viên [H1-1.4-01]. Phó hiệu trưởng có thời gian công tác liên tục trong ngành giáo dục mầm non 13 năm, có bằng Cử nhân mầm non, có trình độ Trung cấp Lý luận Chính trị-hành chính, đã qua lớp bồi dưỡng về nghiệp vụ quản lý giáo dục [H1-1.4-01]. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng có uy tín về phẩm chất chính trị, đạo đức lối sống, chuyên môn, nghiệp vụ, có đủ sức khỏe, năng lực quản lý hoạt động của trường.

b) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được đánh giá, xếp loại theo quy định chuẩn hiệu trưởng trường mầm non đạt từ khá trở lên theo Thông tư 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về chuẩn hiệu trưởng Mầm non [H2-2.1-01].

c) Hằng năm, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng được bồi dưỡng, tập huấn về chuyên môn, nghiệp vụ theo quy định do các ban ngành, Sở Giáo dục và Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện tổ chức. Tuy nhiên, hiện còn 01 cán bộ quản lý (phó hiệu trưởng) chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên [H1-1.4-01]; [H1-1.2-02].

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp đến thời điểm đánh giá, hiệu trưởng và phó hiệu trưởng đã thể hiện tốt năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường, được đánh giá đạt chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng đạt mức khá trở lên [H2-2.1-01].

b) Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng hàng năm được bồi dưỡng, tập huấn về lý luận chính trị như: tham gia lớp bồi dưỡng chính trị hè hằng năm, lớp an ninh quốc phòng. Hiệu trưởng, phó hiệu trưởng chủ động tự học, cập nhật phát triển kiến thức, nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục phát triển toàn diện trẻ em và được sự tin nhiệm của giáo viên, nhân viên trường [H2-2.1-01].

Mức 3:

Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 hiệu trưởng được đánh giá xếp loại chuẩn hiệu trưởng đạt mức Khá theo Thông tư số 25/2018/TT-BGDĐT ngày 08 tháng 10 năm 2018 [H2-2.1-01].

2. Điểm mạnh:

Cán bộ quản lý nhà trường đáp ứng các yêu cầu của Điều lệ trường mầm non về phẩm chất đạo đức, thời gian công tác, trình độ, năng lực nghiệp vụ quản lý để tổ chức, triển khai tốt các hoạt động của trường.

3. Điểm yếu:

Còn 01 cán bộ quản lý (Phó hiệu trưởng) chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo hiệu trưởng, phó hiệu trưởng duy trì tổ chức hiệu quả các hoạt động trong nhà trường để cùng với tập thể trường hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ chính, nhiệm vụ chuyên môn. Tạo điều kiện Phó hiệu trưởng tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên theo quy định.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.***Tiêu chí 2.2: Đối với giáo viên***

Mức 1:

a) Có đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, hợp lý về cơ cấu đảm bảo thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo quy định;

b) Tỷ lệ giáo viên đạt chuẩn trình độ đào tạo đảm bảo quy định của Chính phủ và lộ trình nâng chuẩn trình độ đào tạo giáo viên theo kế hoạch của tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;

c) Có ít nhất 95% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên.

Mức 2:

a) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có 100% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức đạt trở lên, trong đó có ít nhất 60% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên và ít nhất 50% ở mức khá trở lên đối với trường thuộc vùng khó khăn;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên

Mức 3:

Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, có ít nhất 80% giáo viên đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 30% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt; đối với trường thuộc vùng khó khăn có ít nhất 70% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức khá trở lên, trong đó có ít nhất 20% đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên ở mức tốt.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng giáo viên theo quy định tại Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo Hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập và theo quy định của Điều lệ trường mầm non: Năm học 2024-2025 trường có 12 giáo viên, cơ cấu đủ cho 06 nhóm lớp với tổng số 138 trẻ, trong đó 18 trẻ nhà trẻ và 120 trẻ mẫu giáo [H2-2.2-01];

b) 91,7% giáo viên đạt trình độ chuẩn được đào tạo trở lên. Trong đó, trên chuẩn 11/12 giáo viên đạt 91,7% (cử nhân mầm non). Có 01 giáo viên đang tham gia học lớp Cao đẳng sư phạm mầm non [H2-2.2-02];

c) Hằng năm, trường có 11/12 giáo viên đạt 91,7% giáo viên được đánh giá xếp loại theo quy định chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non đạt từ khá trở lên, có 01 giáo viên không đủ điều kiện tham gia đánh giá chuẩn nghề nghiệp theo quy định đạt 8,3% [H2-2.2-03].

Mức 2:

a) Hằng năm, giáo viên nhà trường được đánh giá, xếp loại giáo viên mầm non theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Cụ thể như sau:

- Năm học 2019-2020 giáo viên xếp loại Tốt 09/11 đạt tỷ lệ 81,8%, khá 02/11 đạt tỷ lệ 18,2% [H2-2.2-03]; có 02 giáo viên hợp đồng thỉnh giảng không đánh xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Năm học 2020-2021 giáo viên xếp loại Tốt 00/13 đạt tỷ lệ 00%, giáo viên xếp loại khá 11/13 đạt tỷ lệ 84,6%, đạt 02/13 đạt tỷ lệ 15,4% [H2-2.2-03].

- Năm học 2021-2022 giáo viên xếp loại Tốt 0/13 đạt tỷ lệ 00%, khá 11/13 đạt tỷ lệ 84,6% [H2-2.2-03]; có 02 giáo viên không đủ điều kiện để đánh xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Năm học 2022-2023 giáo viên xếp loại Tốt 0/12 đạt tỷ lệ 0%, khá 11/12 đạt tỷ lệ 91,7% [H2-2.2-03]; có 01 giáo viên không đủ điều kiện đánh xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Năm học 2023-2024 giáo viên xếp loại Tốt 0/12 đạt tỷ lệ 0%, khá 11/12 đạt tỷ lệ 91,7% [H2-2.2-03]; có 01 giáo viên không đủ điều kiện đánh xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

b) Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị. Trong 05 năm qua tính đến tháng 5 năm 2024 trường không có giáo viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên [H1-1.4-01].

Mức 3:

Hàng năm, giáo viên được đánh giá, xếp loại theo quy định về chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 tỷ lệ xếp loại như sau:

- Năm học 2019-2020 có 100% giáo viên xếp loại khá trở lên [H2-2.2-03] (có 02 giáo viên hợp đồng thỉnh giảng không đánh xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non).

- Năm học 2020-2021 có 84,6% giáo viên xếp loại khá trở lên [H2-2.2-03]; có 02 giáo viên xếp loại đạt, đạt tỷ lệ 15,4%.

- Năm học 2021-2022 có 100% giáo viên xếp loại khá trở lên [H2-2.2-03]; có 02 giáo viên không đủ điều kiện để đánh xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non.

- Năm học 2022-2023 có 91,7% giáo viên xếp loại khá trở lên; trong đó, có 01 giáo viên không đủ điều kiện đánh xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non [H2-2.2-03].

- Năm học 2023-2024 có 91,7% giáo viên xếp loại khá trở lên; trong đó (có 01 giáo viên không đủ điều kiện đánh xếp loại chuẩn nghề nghiệp giáo viên mầm non) [H2-2.2-03].

2. Điểm mạnh

Giáo viên đủ về số lượng và đáp ứng được các yêu cầu công việc, 100% đạt trình độ đào tạo theo quy định của Điều lệ trường mầm non, số lượng giáo viên đạt trình độ trên chuẩn và tham gia học Cử nhân mầm non. Tập thể giáo viên nhiệt tình, luôn tích cực trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo.

3. Điểm yếu

Còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn theo quy định (đang tham gia học lớp cao đẳng sư phạm mầm non).

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm học tiếp theo, Hiệu trưởng xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng hàng năm tạo điều kiện để các giáo viên tham học nâng cao trình độ, bồi dưỡng chuẩn nghề nghiệp theo từng chức danh. Năm 2024, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng, tổ chuyên môn tăng cường dự giờ thăm lớp, bồi

dưỡng chuyên môn đặc biệt là giáo viên mới ra trường, tổ chức các buổi thao giảng chuyên đề, hội thi như: hội thi giáo viên mầm non dạy giỏi cấp trường, hội thi làm đồ dùng đồ chơi nhằm động viên, khích lệ giáo viên tích cực bồi dưỡng, trao đổi chuyên môn nghiệp vụ, đạo đức nhà giáo.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 2.3: Đối với nhân viên

Mức 1:

a) Có nhân viên hoặc giáo viên kiêm nhiệm để đảm nhiệm các nhiệm vụ do hiệu trưởng phân công;

b) Được phân công công việc phù hợp, hợp lý theo năng lực;

c) Hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Mức 2:

a) Số lượng và cơ cấu nhân viên đảm bảo theo quy định;

b) Trong 05 năm liên tiếp tính đến thời điểm đánh giá, không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức cảnh cáo trở lên.

Mức 3:

a) Có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm;

b) Hằng năm, được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí việc làm.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có đủ số lượng nhân viên theo quy định tại Điều 04, Điều 05, Điều 06, Điều 07 của Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30 tháng 10 năm 2023 củ Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non và quy định tại Điều lệ trường mầm non. Gồm có 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế học đường viên chức); 03 nhân viên nấu ăn; 02 bảo vệ (Hợp đồng theo Nghị định 111/2022/NĐ-CP [H2-2.2-01].

b) Đội ngũ nhân viên của nhà trường thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ, chức năng và sự phân công của hiệu trưởng theo quy định tại điều 36 của Điều lệ trường

mầm non và được bảo đảm chế độ, chính sách theo quy định như: Thực hiện quy chế chuyên môn nghề nghiệp và chấp hành nội quy của nhà trường, bảo đảm an toàn cho trẻ trong ăn uống và sinh hoạt tại nhà trường. Tuân thủ các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm trong chế biến ăn uống cho trẻ, đảm bảo không để xảy ra ngộ độc đối với trẻ. Trau dồi đạo đức, giữ gìn phẩm chất, danh dự, uy tín của bản thân và nhà trường, thực hiện bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ để nâng cao chất lượng chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục trẻ em. Được hiệu trưởng phân công công việc phù hợp với năng lực từng cá nhân [H1-1.7-03].

c) Hằng năm, 100% đội ngũ nhân viên trường được đánh giá hoàn thành nhiệm vụ trở lên [H2-2.3-01]. Cụ thể:

Năm học 2019-2020: có 4/8 nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 50%, có 4/8 nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 50%.

Năm học 2020-2021: không tổng hợp hợp đồng Nghị định 161/2019/NĐ-CP (theo chỉ đạo chung của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ).

Năm học 2021-2022: có 4/7 nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 57,1%, có 3/7 nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 42,8%.

Năm học 2022-2023: có 4/7 nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 51,1%; có 3/7 nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ đạt 42,9%.

Năm học 2023-2024: có 7/7 nhân viên xếp loại viên chức hoàn thành tốt nhiệm vụ đạt 100%.

Mức 2:

a) Trường có số lượng nhân viên theo quy định vị trí việc làm: 01 nhân viên kế toán, 01 nhân viên y tế kiêm văn thư và thủ quỹ, 03 nhân viên nấu ăn, 02 nhân viên bảo vệ [H2-2.2-01].

b) Đội ngũ nhân viên có tinh thần đoàn kết, có trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Trong 05 năm qua trường không có nhân viên bị kỷ luật từ hình thức khiển trách trở lên [H1-1.4-01].

Mức 3:

a) Nhân viên có trình độ đào tạo đáp ứng được vị trí việc làm: Đội ngũ nhân viên của trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, cụ thể: Kế toán có trình độ chuyên môn đại học kế toán, nhân viên y tế có trình độ trung cấp điều dưỡng, 02/03 nhân viên nấu ăn có chứng chỉ sơ cấp nấu ăn. 02/02 nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ bảo vệ, tập huấn phòng chống cháy nổ [H1-1.4-01]. Tuy nhiên, trường có 01 nhân viên nấu ăn chưa có trình độ sơ cấp nấu ăn.

b) Hằng năm, các nhân viên trường được tham gia đầy đủ các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ theo vị trí được phân công [H2-2.3-02]; [H2-2.3-03].

2. Điểm mạnh

Trình độ nhân viên: kế toán, y tế học đường đều đạt trình độ chuẩn đào tạo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non và nhân viên bảo vệ đã được bồi dưỡng về nghiệp vụ, chuyên môn theo vị trí công việc được giao.

3. Điểm yếu

Trường còn 01 nhân viên nấu ăn chưa có trình độ sơ cấp nấu ăn.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục duy trì bố trí, sử dụng nhân viên theo định biên được giao; tạo mọi điều kiện thuận lợi để từng thành viên phát huy tốt năng lực. Hiệu trưởng tiếp tục động viên và tạo điều kiện để 01 nhân viên nấu ăn tham gia lớp sơ cấp nấu ăn.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 2

Điểm mạnh nổi bật

Cán bộ quản lý có năng lực quản lý và tổ chức tốt các hoạt động của nhà trường.

Giáo viên thực hiện tốt nội quy, quy định và quy chế chuyên môn tại đơn vị.

Đội ngũ nhân viên của trường đáp ứng yêu cầu về trình độ chuyên môn, nghiệp vụ. Nhân viên được đảm bảo chế độ chính sách theo quy định.

Điểm yếu cơ bản

Hiện còn 01 cán bộ quản lý (Phó hiệu trưởng) chưa tham gia lớp bồi dưỡng nghiệp vụ quản lý nhà nước ngạch chuyên viên. Còn 01 giáo viên chưa đạt chuẩn theo luật Viên chức năm 2019 và đang học tập nâng cao trình độ trên chuẩn.

Trường có 01 nhân viên cấp dưỡng chưa có trình độ sơ cấp nấu ăn.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 03/03**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/03**

Tiêu chuẩn 3: Cơ sở vật chất và thiết bị dạy học

Mở đầu

Trường Mầm non Đồng Tranh được xây dựng mới từ tháng 8 năm 2016. Nhà trường được đầu tư về cơ sở vật chất phù hợp đáp ứng nhu cầu chăm sóc và giáo dục trẻ, các công trình được xây dựng kiên cố, mỗi nhóm lớp đều có phòng sinh hoạt chung (ăn, ngủ, vui chơi) với môi trường sư phạm xanh, sạch, đẹp, an toàn. Khuôn viên nhà trường, sân, vườn và khu vực cho trẻ chơi bảo đảm theo quy định. Trường đặt tại vị trí trung tâm thuận lợi cho việc cha mẹ học sinh đưa đón trẻ.

Các phòng học, phòng sinh hoạt chung, khối phòng hành chính quản trị của nhà trường có diện tích, đồ dùng, thiết bị bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Nhà trường trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng đồ chơi cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành.

Tiêu chí 3.1: Địa điểm, quy mô, diện tích đảm bảo theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Vị trí đặt trường, điểm trường;

b) Quy mô;

c) Diện tích khu đất xây dựng trường, điểm trường, diện tích sân xây dựng các hạng mục công trình.

Mức 2:

a) Diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn đảm bảo theo quy định;

b) Khuôn viên có tường bao ngăn cách với bên ngoài; có sân chơi của nhóm, lớp; có nhiều cây xanh tạo bóng mát sân trường, thường xuyên được chăm sóc, cắt tỉa đẹp; có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập;

c) Khu vực trẻ chơi có đủ thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo quy định; có rào chắn an toàn ngăn cách với ao, hồ (nếu có).

Mức 3:

Sân vườn có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động, có đủ các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường Mầm non Đồng Tranh tọa lạc tại đường Duyên Hải, Ấp Đồng Tranh, Xã Long Hòa, huyện Cần Giờ. Trường Mầm non Đồng Tranh được thành lập theo quyết định 755/QĐ-UBND ngày 01 tháng 8 năm 2016 của Ủy ban nhân dân huyện Cần Giờ. Trường đặt tại vị trí trung tâm thuận lợi cho việc cha mẹ học sinh đưa, đón trẻ đến trường [H3-3.1-01].

b) Quy mô của trường Mầm non Đồng Tranh gồm có 06 phòng học, có 03 phòng chức năng và khối phòng hành chính quản trị của nhà trường có diện tích, đồ dùng, thiết bị bảo đảm theo quy định của Điều lệ trường mầm non [H3-3.1-01]; [H3-3.1-02].

c) Tổng diện tích đất xây dựng trường: 1,279,7 m² (bình quân 01 trẻ 9,27 m²/01 trẻ). Diện tích sàn xây dựng các hạng mục công trình: 569,6 m². Trong đó: trường có diện tích sân chơi chung 229,1 m² (bình quân 1,66 m²/trẻ), trường có 01 điểm trường chính, có rào chắn an toàn ngăn cách với bên ngoài, có cây xanh bóng mát, có vườn cây dành riêng cho trẻ chăm sóc, bảo vệ cây cối và tạo cơ hội cho trẻ khám phá, học tập. Khu vực trẻ chơi được lát gạch và trang bị các đồ chơi ngoài trời, có khu vực cho trẻ chơi với cát, nước, chơi vận động, cây hoa kiểng được chăm

sóc, cắt tỉa thường xuyên sắp xếp hợp lý, thuận tiện cho trẻ vui chơi, hoạt động tích cực.

Trường có hiên chơi, hành lang của nhóm, lớp: Gồm hiên trước và hiên sau, diện tích 53,0 m² (trung bình 1,20 m²/trẻ), chiều rộng trung bình 2,5 m²; có lan can bao quanh bằng bê tông cao 1,2 m; có rào chắn an toàn khi trẻ chơi khu vực hiên phía trước, khoảng cách giữa các thanh gióng đứng không lớn hơn 0,1 m; thuận tiện cho các sinh hoạt của trẻ khi mưa, nắng [H3-3.1-03].

Mức 2:

a) Trường Mầm non Đồng Tranh có diện tích xây dựng công trình và diện tích sân vườn cụ thể: Diện tích xây dựng công trình 569,6m²/1,279,7 m² đạt 44,5% trên tổng diện tích đất. Diện tích sân vườn, cây xanh, thảm cỏ 310,6m²/1,279,7 m² đạt tỷ lệ 24,3% trên tổng diện tích đất.

b) Sân chơi được trang bị các thiết bị và đồ dùng, đồ chơi ngoài trời theo quy định tại Thông tư số Thông tư 32/2012, ngày 14/9/2012 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non. Sân trường thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, có rào chắn đối với các khu vực chơi đối với trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo [H1-1.6-02]. Trường có vườn cây gồm nhiều loại cây như: Cây cảnh, cây ăn quả, các loại rau, củ, quả gần gũi với trẻ. Mỗi loại cây đều có gắn biển tên, bố trí thuận tiện dành riêng cho trẻ chăm sóc, giúp trẻ khám phá, học tập. Do sân chơi nhỏ hẹp nên đồ chơi ngoài trời sắp xếp theo thứ tự ưu tiên, dành không gian trống để trẻ hoạt động thể dục [H3-3.1-01].

c) Khu vực chơi của trẻ được lát gạch bằng phẳng, các đồ chơi ngoài sân bảo đảm an toàn, phù hợp. Có các loại trò chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non: Đồ chơi phát triển vận động, đu quay, thanh leo...bảo đảm an toàn cho trẻ khi tham gia hoạt động vui chơi ngoài trời [H3-3.1-01].

Mức 3:

Sân vườn có các loại thiết bị và đồ chơi ngoài trời theo Danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành và có bổ sung thiết bị đồ chơi ngoài Danh mục phù hợp với thực tế, đảm bảo an toàn cho trẻ

như: Đồ chơi ném còn; đồ chơi cát, nước, 01 số trò chơi dân gian, làm quen chữ viết. Tuy nhiên, các trò chơi sân chưa đa dạng, chưa phong phú, chưa có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động và đồ chơi ngoài trời theo danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành [H3-3.1-01]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Trường Mầm non Đồng Tranh được xây dựng kiên cố. Khuôn viên trường có tường bao quanh chắc chắn, có vườn cây với đa dạng các loại cây để trẻ khám phá, sân chơi thoáng mát và có trang bị một số thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định.

3. Điểm yếu:

Diện tích đất chưa đảm bảo bình quân 12 m²/trẻ (diện tích hiện tại 9,27 m²/trẻ).

Diện tích sân chơi của trường còn nhỏ hẹp nên nhà trường phải sắp lịch tập thể dục sáng luân phiên.

Chưa đảm bảo theo tiêu chuẩn được quy định tại khoản 3 điều 5 Thông tư 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16/12/2024.

Các trò chơi sân chưa đa dạng, chưa phong phú, chưa có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục tham mưu với cấp có thẩm quyền về diện tích của trường để có hướng giải quyết; nhà trường tiếp tục duy trì, phát huy và trang bị thêm các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi ngoài trời theo quy định ban hành danh mục thiết bị và đồ chơi ngoài trời cho giáo dục mầm non. Sân trường thường xuyên vệ sinh sạch sẽ, có rào chắn đối với các khu vực chơi đối với trẻ nhà trẻ và trẻ mẫu giáo. Tiếp tục duy trì chất lượng các công trình nhà trường. Hiệu trưởng thường xuyên chỉ đạo bộ phận bổ sung đa dạng các loại cây, hoa kiểng, thường xuyên cắt, tỉa và chăm sóc cây.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.2: Các hạng mục công trình đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ.*

Mức 2:

- a) Khối phòng hành chính quản trị;*
- b) Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em;*
- c) Khối phụ trợ.*

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường mầm non Đồng Tranh có đầy đủ các loại phòng theo quy định tại Thông tư số 23/2024/TT-BGDĐT ngày 16 tháng 12 năm 2024 Quy định về tiêu chuẩn cơ sở vật chất các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học ban hành theo Thông tư số 13/2024/TT-BGDĐT ngày 26 tháng 5 năm 2020 gồm: Văn phòng trường diện tích 36m², phòng hiệu trưởng diện tích 18 m², 01 phòng phó hiệu trưởng diện tích là 16m², phòng hành chính quản trị diện tích 18 m²; phòng y tế diện tích 16 m²; phòng bảo vệ diện tích 9 m²; phòng nghỉ cho nhân viên diện tích 16 m²; 03 khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên mỗi khu diện tích 12 m² [H3-3.2-01]; [H1-1.6-02].

b) Trường có đầy đủ khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em tại trường gồm: hệ thống phòng học của trường có phòng sinh hoạt chung (sinh hoạt

chung, phòng ngủ); có các phòng chức năng để tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ như: phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục nghệ thuật, phòng vi tính. Các phòng học, phòng chức năng của trường có trang bị đầy đủ hệ thống đèn, quạt đảm bảo đủ ánh sáng, thoáng mát cho trẻ hoạt động. Các phòng có tủ đựng hồ sơ giáo viên, hồ sơ trẻ và có đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi phục vụ hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ phù hợp theo từng lứa tuổi [H3-3.1-01]; [H1-1.6-02].

c) Khối phòng tổ chức ăn (áp dụng cho các trường có tổ chức nấu ăn), khối phụ trợ của trường dùng chung với phòng học và sinh hoạt chung [H3-3.2-01];

Mức 2:

a) Tất cả các loại phòng được trang bị các phương tiện làm việc như: Bàn ghế tiếp khách, bàn làm việc, bàn ghế họp, ti vi, máy lạnh, máy vi tính, máy in, tủ để tài liệu, tủ đựng hồ sơ chuyên môn, lưu trữ các văn bản và tài liệu pháp luật [H3-3.2-01]; [H1-1.6-02].

Phòng y tế có sổ theo dõi bệnh và khám sức khỏe định kỳ cho trẻ, có 01 tủ đựng các trang thiết bị y tế và đồ dùng theo dõi sức khỏe trẻ cần thiết (cặp nhiệt độ, tai nghe, bông gạc, một số loại thuốc thông dụng), 02 giường nhận bệnh, 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 máy vi tính, có các bảng biểu theo dõi cân đo trẻ, có tranh ảnh và bảng thông báo các biện pháp tích cực can thiệp chữa bệnh và chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng, trẻ thừa cân béo phì [H3-3.2-01]; [H1-1.6-02]; [H1-10.2-03].

Phòng bảo vệ có diện tích 9m^2 có đầy đủ các thiết bị gồm: 01 bộ bàn ghế làm việc, 01 đồng hồ, 01 sổ trực theo dõi khách, 01 tủ đựng đồ dùng, 01 giường nghỉ. Phòng nhân viên có diện tích 24m^2 , có tủ để đồ dùng cá nhân, có bàn ghế. Có đầy đủ giường cho nhân viên chưa trang bị giường nghỉ trưa [H3-3.2-01]; [H1-1.6-02].

b) Phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ có diện tích $64,8\text{m}^2$ (trung bình $2,5\text{m}^2/\text{trẻ}$), đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng; nền nhà lát gạch Ceramic màu sáng, tường được ốp gạch Ceramic màu sáng cao 2,0 m; phòng học nhóm nhà trẻ được lót sàn gỗ an toàn, có nơi để đồ dùng phục vụ trẻ ngủ liền kề phòng kho được trang bị đủ tủ để cặp, giường, kệ, tủ cho giáo viên và trẻ, đủ đồ dùng, đồ chơi sắp xếp gọn

gàng. Tất cả đồ dùng, thiết bị đảm bảo theo đúng quy cách do Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định [H3-3.2-01]; [H1-1.6-02];

c) Trường có một số phòng riêng phụ trợ của trường để tổ chức cho trẻ làm quen các hoạt động khác như: phòng giáo dục âm nhạc diện tích 64m^2 , có gương và gióng múa, được lót thảm, có hệ thống âm thanh, có đàn, nhạc cụ, có tủ đồ dùng, đồ chơi âm nhạc, quần áo, trang phục, đạo cụ múa, có nhà vệ sinh cho trẻ nam nữ riêng; phòng vi tính: có diện tích 36m^2 , có 15 máy tính và đầy đủ các trang thiết bị. Tuy nhiên, trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, phải học nhờ các phòng học khác [H3-3.2-01]; [H1-1.6-02].

Mức 3:

Khối phòng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ đảm bảo quy định đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và tiêu chuẩn quốc gia 3907 năm 2011 về yêu cầu thiết kế trường mầm non [H3-3.2-01].

2. Điểm mạnh

Trường có đủ số phòng học tương ứng số nhóm, lớp theo độ tuổi; có đủ ánh sáng tự nhiên và thoáng mát; trang cấp đầy đủ các trang thiết bị cho nhóm lớp, phòng hành chính quản trị... để nhà trường hoạt động.

3. Điểm yếu

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, phải học nhờ các phòng học khác.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 nhà trường duy trì các phòng sinh hoạt chung và hiên chơi luôn đảm bảo theo yêu cầu (bàn ghế cho giáo viên và trẻ, đủ đồ dùng, đồ chơi, tranh ảnh, hoa, hệ thống đèn, hệ thống quạt, ti vi, máy vi tính, giường, gối, mền,...). Hiệu trưởng có kế hoạch hàng năm kiểm tra, sửa chữa cơ sở vật chất, trang thiết bị để đảm bảo an toàn cho trẻ. Sắp xếp giờ hoạt động linh hoạt để trẻ học làm quen tiếng Anh trong phòng âm nhạc.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.3: Hạ tầng kỹ thuật, các hạng mục công trình kiên cố và thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất tối thiểu đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo, bao gồm:

Mức 1:

a) Hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải;

b) Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố;

c) Thiết bị dạy học, đồ dùng, đồ chơi.

Mức 2:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố, mật độ sử dụng đất đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Mức 3:

Tỷ lệ các hạng mục công trình kiên cố đảm bảo quy định tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải theo đúng quy định [H3-3.3-01];

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý rác, chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học cụ thể: Trường sử dụng nguồn nước từ Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong về nước sinh hoạt đảm bảo theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt; về nước khoáng thiên nhiên trường sử dụng từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn phát triển thương mại dịch vụ Toàn Đại Phát (nước uống Lavie) ban hành kèm theo

Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai; Hợp đồng với Công ty điện lực Duyên Hải để duy trì và sử dụng trong tất cả các hoạt động của nhà trường; Hệ thống máy tính của trường gồm: Máy tính các phòng học, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, văn phòng trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.3-01].

c) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và sử dụng có hiệu quả trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của giáo viên trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-04]; [H3-3.3-02].

Mức 2:

Các hạng mục công trình kiên cố như: hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin; liên lạc và khu thu gom rác thải được xây dựng kiên cố; danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 1 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo. Tuy nhiên, đồ chơi ngoài trời do giáo viên tự làm nên chưa có độ bền cao [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

Mức 3:

Các hạng mục công trình kiên cố như: hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin; liên lạc và khu thu gom rác thải được xây dựng kiên cố, đảm bảo tiêu chuẩn cơ sở vật chất mức độ 2 đối với trường mầm non theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo [H3-3.3-01]; [H3-3.3-02].

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cấp nước sạch; hệ thống cấp điện; hệ thống phòng cháy, chữa cháy; hạ tầng công nghệ thông tin, liên lạc và khu thu gom rác thải theo đúng quy định; có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công

tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và sử dụng có hiệu quả trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Đồ chơi ngoài trời do giáo viên tự làm nên chưa có độ bền cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng nhà trường tiếp tục hợp đồng với Công ty Điện lực Duyên Hải, Viettel; Công ty Dịch vụ Công ích Một thành viên để duy trì và hỗ trợ nhà trường các nội dung có liên quan. Tiếp tục trang bị đồ dùng đồ chơi cho các nhóm lớp theo đúng quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và cân đối ngân sách hoạt động để ưu tiên trang cấp một số đồ chơi ngoài trời có độ bền cao phù hợp với diện tích sân chơi của trường.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 3.4: Khối phòng tổ chức ăn

Mức 1:

- a) Bếp ăn được xây dựng kiên cố hoặc bán kiên cố;*
- b) Kho thực phẩm được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm;*
- c) Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn.*

Mức 2:

Bếp ăn đảm bảo theo quy định tại Điều lệ trường mầm non.

Mức 3:

Bếp ăn đảm bảo theo Tiêu chuẩn quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

- a) Trường Mầm non Đồng Tranh có 01 bếp ăn: 72 m², bình quân 0,4 m²/trẻ, được thiết kế theo quy trình bếp một chiều; sử dụng gas công nghiệp, có đủ các

phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, máy say sinh tố [H3-3.2-01].

b) Kho thực phẩm: có diện tích 9,0 m² được phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, đảm bảo các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm; có bảng theo dõi thực phẩm lưu kho [H1-1.6-02].

c) Bếp ăn có 01 tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày cho trẻ. Tủ lưu mẫu được nhân viên cấp dưỡng vệ sinh hàng ngày và thực hiện lưu mẫu đúng theo quy định [H3-3.4-01]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

Bếp ăn của trường được xây dựng theo quy định tại Điều lệ trường mầm non theo thông tư số 52/2020/TT-BGDĐT, ngày 31/12/2020 cụ thể: Khu bếp có diện tích 132 m², bình quân 0,98 m²/trẻ, được thiết kế theo quy trình bếp một chiều gồm có khu sơ chế, khu chế biến, khu nấu ăn, khu chia thức ăn; sử dụng gas công nghiệp, có đủ các phương tiện phục vụ nấu ăn, với các máy móc thiết bị hiện đại như tủ hấp cơm, tủ sấy chén, máy xay thịt, ép nước quả, sinh tố. Kho thực phẩm có phân chia thành khu vực để các loại thực phẩm riêng biệt, thực hiện đúng các quy định về vệ sinh an toàn thực phẩm. Có tủ lạnh lưu mẫu thức ăn hàng ngày, có tủ chờ thực phẩm sống để chế biến chín, có thang máy để vận chuyển thức ăn về nhóm, lớp, thuận tiện. Trường thực hiện đúng việc xử lý rác hàng ngày theo quy định. Hệ thống bếp gas an toàn, phòng gas cách xa khu chế biến, có hệ thống báo cháy [H3-3.4-02]; [H1-1.6-02]. Khu vực rửa chén chát nằm chung với nhà bếp chưa tách riêng.

Mức 3:

Trường Mầm non Đồng Tranh có bếp ăn được xây dựng theo quy định của Điều lệ trường mầm non nhưng đảm bảo theo Tiêu chuẩn Quốc gia về yêu cầu thiết kế trường mầm non (Quy định tại khoản 1, 2 Mục VI Phần II của Quy chuẩn QCVN 07: 2010/BYT). Trong năm 2023, Hiệu trưởng cân đối kinh phí hoạt động được cấp trong năm, có kế hoạch trang bị vách ngăn giữa thực phẩm chờ nấu và thực phẩm chín để đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định [H3-3.2-01]; [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Bếp ăn được xây dựng theo quy trình vận hành một chiều, đồ dùng đầy đủ, bảo đảm vệ sinh; có kho thực phẩm, tủ lạnh lưu mẫu thức ăn đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm cho trẻ. Trong năm 2024, Hiệu trưởng cân đối kinh phí hoạt động được cấp trong năm, có kế hoạch trang bị vách ngăn giữa thực phẩm chờ nấu và thực phẩm chín để đảm bảo an toàn thực phẩm theo quy định.

3. Điểm yếu

Khu vực rửa chén chật nằm chung với nhà bếp chưa tách riêng.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng chỉ đạo cán bộ, quản lý, giáo viên và nhân viên duy trì và sử dụng hiệu quả đồ dùng, thiết bị sử dụng trong hoạt động bán trú; các nhân viên nấu ăn nghiêm túc thực hiện nhiệm vụ, đảm bảo theo quy trình vận hành bếp một chiều.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.5: Thiết bị, đồ dùng, đồ chơi

Mức 1:

- a) Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ;
- b) Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định phải đảm bảo tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ;
- c) Hằng năm các thiết bị được kiểm kê, sửa chữa.

Mức 2:

- a) Hệ thống máy tính được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học;
- b) Có đủ thiết bị dạy học theo quy định;
- c) Hằng năm, được bổ sung các thiết bị dạy học, thiết bị dạy học tự làm.

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm hoặc ngoài danh mục quy định được khai thác và sử dụng hiệu quả, đáp ứng yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Nhà trường có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015 về Ban hành danh mục đồ dùng - đồ chơi - thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non và sử dụng có hiệu quả trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Cán bộ quản lý thường xuyên kiểm tra việc sử dụng thiết bị, đồ dùng, đồ chơi của giáo viên trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.6-02].

b) Trường có trang bị một số đồ dùng, đồ chơi ngoài danh mục quy định như: Các đồ chơi ném vòng, cầu lông, bóng rổ, đồ chơi nước, cát... được sử dụng khi tổ chức hoạt động vui chơi ngoài trời bảo đảm tính giáo dục, an toàn, phù hợp với trẻ [H1-1.6-02].

c) Hằng năm, nhà trường có xây dựng kế hoạch kiểm kê tài sản cuối năm để kiểm kê các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi các nhóm, lớp. Từ đó xây dựng kế hoạch sửa chữa, mua sắm, thay thế, bổ sung, bảo trì thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhằm đảm bảo an toàn cho trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Hệ thống máy tính của trường gồm: Máy tính các phòng học, phòng hành chính quản trị, phòng y tế, văn phòng trường được kết nối Internet phục vụ công tác quản lý, hoạt động dạy học [H3-3.5-01].

b) Nhà trường trang bị đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định tại Điều 23 của Điều lệ trường mầm non. Được giáo viên bảo quản và cập nhật tài sản hằng năm theo quy định [H3-3.5-01].

c) Hằng năm nhà trường bổ sung thêm: Các thiết bị dạy học mở rộng (thiết bị dạy học ngoài danh mục, thiết bị dạy học tối thiểu dùng cho giáo dục mầm non quy định tại văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 23/3/2015). Ngoài ra, giáo viên thường xuyên bổ sung các thiết bị dạy học do giáo viên tự làm như: Các đồ chơi phát triển vận động; bộ đồ chơi học tập (ráp hình, chơi chữ, cài cỏi cúc áo, sắp

xếp theo quy tắc); mô hình kể chuyện; trò chơi cảm giác; bộ cờ Domino bốn góc. [H1-1.6-02]; [H3-3.5-01].

Mức 3:

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ chơi ngoài danh mục quy định được giáo viên khai thác và sử dụng hiệu quả đáp ứng nội dung, phương pháp giáo dục, nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Tuy nhiên, các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ dùng ngoài danh mục quy định của nhà trường chưa nhiều, chưa đa dạng về hình thức cũng như chưa đa dạng nội dung chơi, độ bền chưa cao [H1-1.6-02].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có trang bị một số đồ dùng đồ chơi ngoài danh mục quy định và sử dụng có hiệu quả trong hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi tự làm, đồ dùng ngoài danh mục quy định của nhà trường chưa nhiều, chưa đa dạng về hình thức cũng như chưa đa dạng nội dung chơi, độ bền chưa cao.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và các năm tiếp theo, hiệu trưởng có kế hoạch trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi theo quy định, trang bị thêm các loại đồ chơi ngoài trời tự làm ngoài danh mục để tăng cường vận động cho trẻ, tổ chức hội thi làm đồ dùng đồ chơi để tận dụng, sử dụng các sản phẩm làm đồ dùng đồ chơi ngoài trời phong phú, đa dạng hơn. Hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng phụ trách giáo dục nghiên cứu, tham khảo thêm các loại đồ chơi tự làm sao cho hiệu quả: Đa dạng hình thức chơi, nội dung chơi và đảm bảo độ bền

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 3.6: Khu vệ sinh, hệ thống cấp thoát nước

Mức 1:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo không ô nhiễm môi trường; phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ khuyết tật;

b) Có hệ thống thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho giáo viên, nhân viên và trẻ;

c) Thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường.

Mức 2:

a) Phòng vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thuận tiện, được xây dựng phù hợp với cảnh quan và theo quy định;

b) Hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải đáp ứng quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường có đầy đủ các khu vệ sinh cho giáo viên, nhân viên gồm: 3 khu vệ sinh giáo viên, mỗi lớp có nhà vệ sinh giành cho bé trai, bé gái riêng đảm bảo sạch sẽ, thoáng mát, thuận tiện cho trẻ sử dụng. Phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ em khuyết tật [H3-3.1-01]; [H1-1.6-02].

b) Nhà vệ có hệ thống cấp thoát nước đảm bảo vệ sinh môi trường; có hệ thống nước sạch đảm bảo nước uống và nước sinh hoạt cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên và trẻ. Có đủ nước sạch, vòi nước và xà phòng rửa tay. Các thiết bị vệ sinh bằng men sứ, kích thước phù hợp với trẻ. Trường sử dụng nguồn nước máy sạch. Hệ thống cống rãnh thoát nước của trường đều được xây và có nắp đậy, không ô nhiễm [H3-3.1-01]; [H1-1.6-02].

c) Nhà trường có hệ thống thu gom rác và xử lý chất thải đảm bảo vệ sinh môi trường, cụ thể: Trường có 10 thùng rác nhỏ, 04 thùng rác lớn bố trí đều các khu vực để đựng và phân loại rác thải hàng ngày có ký hiệu trên mỗi thùng rác. Bố trí đủ các phương tiện, dụng cụ có nắp đậy để phân loại, chứa đựng rác tạm thời trong nhà trường; các phương tiện, dụng cụ thuận tiện cho việc làm vệ sinh và khử trùng. Trường thực hiện thu gom hằng ngày và xử lý bằng cách vận chuyển tới nơi xử lý tập trung. Không để rác thải, nước thải tồn đọng trong khu vực trường gây ô nhiễm môi trường tại đơn vị [H3-3.1-01]; [H1-1.6-02].

Mức 2:

a) Khu vệ sinh cho trẻ, khu vệ sinh cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên đảm bảo thuận tiện, xây dựng phù hợp với cảnh quan của nhà trường như: Khu vệ sinh trẻ diện tích $13,8\text{m}^2$ (trung bình $0,62\text{m}^2/\text{trẻ}$) ngăn cách nhà vệ sinh nam nữ riêng, được xây khép kín với nhóm, lớp, thuận tiện cho trẻ sử dụng, đảm bảo trung bình 05 trẻ có 01 bồn cầu vệ sinh. Chỗ đi tiêu, đi tiểu được ngăn cách bằng vách ngăn lửng, kích thước mặt bằng của mỗi hố xí, chiều rộng máng tiểu đảm bảo theo quy định; đối với lớp mẫu giáo có chỗ riêng cho bé trai, bé gái; có đủ nước sạch, vòi nước và xà phòng rửa tay. Các thiết bị vệ sinh bằng men sứ, kích thước phù hợp với trẻ. Phòng vệ sinh đảm bảo sử dụng thuận lợi cho trẻ em khuyết tật; có 03 khu nhà vệ sinh dành cho cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên (ở mỗi khu vực như: Tầng trệt, tầng 01, tầng 02 và khu vệ sinh riêng cho nhà bếp) mỗi khu diện tích 12m^2 . Tất cả được trang bị đầy đủ các thiết bị, đồ dùng phục vụ vệ sinh và thuận tiện khi sử dụng [H3-3.1-01]; [H1-1.6-02]. Tuy nhiên, nhà vệ sinh các khối lớp mẫu giáo chưa có khu vực sàn rửa cho trẻ.

b) Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 1, khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học cụ thể: Trường sử dụng nguồn nước từ Công ty dịch vụ Công ích Thanh niên xung phong về nước sinh hoạt đảm bảo theo Thông tư số 05/2009/TT-BYT ngày 17/6/2009 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sinh hoạt; về nước khoáng thiên nhiên trường sử dụng từ Công ty Trách nhiệm hữu hạn phát triển thương mại dịch vụ Toàn Đại Phát (nước uống Lavie) ban hành kèm theo Thông tư số 34/2010/TT-BYT ngày 02/6/2010 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành quy chuẩn kỹ thuật quốc gia đối với nước khoáng thiên nhiên và nước uống đóng chai [H1-1.10-02];

Hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định tại khoản 3 Điều 5 Thông tư liên tịch số 13/2016/TTLT-BGDĐT-BYT ngày 15/5/2016 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Y tế Quy định về công tác y tế trường học, cụ thể: trường có hệ thống cống rãnh thoát nước mưa, nước thải sinh

hoạt, không để nước ứ đọng xung quanh trường, lớp; có hệ thống thoát nước riêng cho khu vực nhà bếp, khu vệ sinh. Trường ký hợp đồng với Công Ty Dịch vụ Công ích huyện Cần Giờ để thu gom, xử lý chất thải, rác thải sinh hoạt hằng tháng tại trường [H1-1.10-02]. Có bố trí thùng đựng và phân loại rác thải. Có hệ thống thu gom và xử lý rác thải của phòng y tế, lớp học; nhà bếp và các phòng khác theo quy định.

2. Điểm mạnh

Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định.

3. Điểm yếu

Nhà vệ sinh các khối lớp mẫu giáo chưa có khu vực sàn rửa cho trẻ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024 - 2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tham mưu và làm đề nghị Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện cấp kinh phí để cải tạo một phần nhà vệ sinh của trẻ ở các lớp mẫu giáo để xây khu vực sàn rửa cho trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2.

Kết luận về Tiêu chuẩn 3:

Điểm mạnh nổi bật:

Nhà trường có diện tích rộng thoáng mát, sạch đẹp, khuôn viên và các công trình đảm bảo yêu cầu theo quy định của Điều lệ trường mầm non. Đảm bảo các điều kiện sinh hoạt, học tập, vui chơi của trẻ.

Có đủ các khối phòng hành chính - quản trị, phòng chức năng, nhà vệ sinh, nhà bếp theo quy định của Điều lệ trường mầm non.

Có các thiết bị, đồ dùng, đồ chơi đáp ứng yêu cầu tối thiểu phục vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Trường có hệ thống cung cấp nước sạch, hệ thống thoát nước, thu gom và xử lý chất thải của trường đáp ứng quy định.

Điểm yếu cơ bản

Diện tích sân chơi của trường còn nhỏ hẹp nên nhà trường phải sắp lịch tập thể dục sáng luân phiên.

Các trò chơi sân chưa đa dạng, chưa phong phú, chưa có khu vực riêng để thực hiện các hoạt động giáo dục phát triển vận động.

Trường không có phòng riêng để tổ chức cho trẻ làm quen ngoại ngữ, phải học nhờ các phòng học khác.

Đồ chơi ngoài trời do giáo viên tự làm nên chưa có độ bền cao.

Khu vực rửa chén chát nằm chung với nhà bếp chưa tách riêng.

Nhà vệ sinh các khối lớp mẫu giáo chưa có khu vực sàn rửa cho trẻ.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 06/06

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/06

Tiêu chuẩn 4. Quan hệ giữa nhà trường, gia đình và xã hội.

Mở đầu:

Trường Mầm non Đồng Tranh có nhiệm vụ chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục giúp trẻ phát triển một cách toàn diện và chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một. Do đó, để thực hiện mục tiêu giáo dục nói chung, mục tiêu giáo dục mầm non nói riêng không những phải làm tốt công tác chăm sóc giáo dục trong nhà trường mà còn phải kết hợp chặt chẽ với gia đình và xã hội.

Xác định được tầm quan trọng của việc phối hợp giữa gia đình và nhà trường trong công tác chăm sóc và giáo dục trẻ, trong những năm qua, trường Mầm non Đồng Tranh không ngừng tăng cường mối quan hệ chặt chẽ với Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Hằng năm, trường phối hợp với Ban Đại diện cha mẹ học sinh tổ chức Hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp và bầu ra ban Đại diện cha mẹ học sinh cấp trường. Nhà trường có Ban Đại diện cha mẹ học sinh của trường và các lớp hoạt động theo đúng Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh. Ban Đại diện cha mẹ học sinh thực hiện nhiều công trình góp phần nâng cao chất lượng chăm sóc, giáo dục trẻ. Giáo viên các lớp xây dựng góc tuyên truyền với các nội dung về chăm sóc giáo dục trẻ, những chế độ chính sách liên quan đến công tác giáo dục mầm non. Hằng ngày, giáo viên theo dõi trẻ bằng sổ kế hoạch ngày và trao đổi với cha mẹ học sinh về tình hình sinh hoạt của trẻ.

Tiêu chí 4.1: Ban đại diện cha mẹ học sinh

Mức 1:

a) Được thành lập và hoạt động theo quy định tại Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh;

b) Có kế hoạch hoạt động theo năm học;

c) Tổ chức thực hiện kế hoạch hoạt động đúng tiến độ.

Mức 2:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động giáo dục; hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ.

Mức 3:

Phối hợp có hiệu quả với nhà trường, xã hội trong việc thực hiện các nhiệm vụ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ học sinh.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Đầu mỗi năm học, cán bộ quản lý và giáo viên nhóm, lớp chủ động phối hợp với cha mẹ trẻ để bầu ra Ban đại diện cha mẹ trẻ của lớp, của trường. Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường gồm 03 thành viên: 01 trưởng ban, 01 phó trưởng ban và 01 uỷ viên. Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường hoạt động theo đúng chức năng quy định tại Thông tư số 55/2011/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 11 năm 2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo [H4-4.1-01].

b) Ban đại diện cha mẹ trẻ có kế hoạch hoạt động theo từng năm học, thực hiện tốt lịch sinh hoạt định kỳ ít nhất 02 lần/năm học để cùng trao đổi với Ban giám hiệu và giáo viên nhằm xây dựng nhà trường ngày càng hoàn thiện hơn, trong đó đề ra các biện pháp phối hợp tốt với nhà trường và giáo viên nhóm, lớp trong công tác nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H4-4.1-01].

c) Ban đại diện cha mẹ trẻ xây dựng kế hoạch hoạt động trong năm học. Mỗi năm, nhà trường tổ chức họp cha mẹ trẻ thường kỳ 02 lần/năm học: đầu năm học, cuối năm học để triển khai kế hoạch hoạt động của nhà trường, đánh giá kết quả hoạt động; phối hợp với cha mẹ trẻ có biện pháp trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; tiếp thu ý kiến về công tác quản lý của nhà trường. Nhà trường cùng Ban đại diện cha mẹ trẻ giải quyết các kiến nghị của cha mẹ trẻ; góp ý kiến

để nâng cao hiệu quả hoạt động của Ban đại diện cha mẹ trẻ [H4-4.1-01].

Mức 2:

Ban đại diện cha mẹ trẻ của trường phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ năm học và các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Phối hợp nhà trường hướng dẫn, tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chủ trương chính sách về giáo dục đối với cha mẹ trẻ thông qua các buổi họp, nói chuyện chuyên đề, trao đổi trực tiếp, qua bảng tuyên truyền của nhà trường, góc tuyên truyền của các lớp, thông báo trên hệ thống phát thanh, các hội thi của trường để hướng dẫn cha mẹ trẻ thực hiện nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ khoa học tại gia đình và có sự phối hợp chặt chẽ với giáo viên tại trường [H4-4.1-01]; [H4-4.1-02].

Mức 3:

Ban đại diện cha mẹ trẻ phối hợp có hiệu quả với nhà trường trong việc thực hiện các nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ theo quy định của Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ; phối hợp cùng trẻ thực hiện chuyên đề của trường, tham gia thao giảng tại các lớp, tham gia xây dựng vườn rau cho trẻ, tham gia các sự kiện lễ hội trong năm của trẻ, tham gia các hoạt động xã hội, cùng nhà trường xây dựng trường lớp tiên tiến, hiện đại, làm tốt công tác xã hội hóa. Tuy nhiên, một số cha mẹ trẻ trong Ban Đại diện cha mẹ học nhóm, lớp do phải đi làm nên tham dự các buổi họp của trường chưa đầy đủ [H1-1.2-02]; [H4-4.1-02]; [H4-4.1-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường có đầy đủ các Ban Đại diện cha mẹ trẻ cấp lớp, cấp trường và hoạt động theo Điều lệ Ban Đại diện cha mẹ học sinh có kế hoạch và tổ chức hoạt động đúng theo quy định của Điều lệ. Thường xuyên quan tâm đến các hoạt động, phong trào của lớp, của trường; đặc biệt là công tác xã hội hóa giáo dục và phối hợp hiệu quả với nhà trường trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Một số cha mẹ trẻ do phải đi làm nên tham dự các buổi họp của trường chưa đầy đủ.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng tiếp tục xây dựng kế hoạch phối hợp với cha mẹ trẻ, phát huy những mặt mạnh, tăng cường công tác tham mưu với Ban đại diện cha mẹ trẻ để thực hiện tốt 3 môi trường giáo dục: nhà trường-gia đình-xã hội nhằm giúp trẻ phát triển toàn diện. Duy trì công tác phối hợp với cha mẹ trẻ, phát huy tốt vai trò của ban đại diện cha mẹ trẻ ở cấp lớp, trường để đạt hiệu quả cao, huy động được hết sự đóng góp, tham gia của cha mẹ trẻ để góp phần thực hiện tốt nhiệm vụ nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ. Bên cạnh đó, nhà trường khuyến khích cha mẹ trẻ tham gia đầy đủ các buổi họp cùng với nhà trường khi có yêu cầu.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Tiêu chí 4.2: Công tác tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền và phối hợp với các tổ chức, cá nhân của nhà trường

Mức 1:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để thực hiện kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- b) Tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường;*
- c) Huy động và sử dụng các nguồn lực hợp pháp của các tổ chức, cá nhân đúng quy định.*

Mức 2:

- a) Tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, chiến lược xây dựng và phát triển;*
- b) Phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương.*

Mức 3:

Tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trong những năm qua, hiệu trưởng nhà trường thường xuyên trực tiếp báo cáo, tham mưu với Đảng ủy, Ủy ban Nhân dân xã Long Hòa những ý kiến đóng góp về chủ trương, chính sách phù hợp nhằm nâng cao chất lượng công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ [H1-1.2-02]; [H4-4.2-01];

b) Cấp ủy chi bộ lãnh, chỉ đạo chính quyền và các hội, đoàn thể làm tốt công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức và trách nhiệm của cộng đồng về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước, ngành giáo dục, về mục tiêu, nội dung và kế hoạch giáo dục của nhà trường bằng nhiều hình thức: thông qua các cuộc họp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ; thông trên bản tin nhóm, lớp; bản tin trường; trao đổi thông qua giờ đón và trả trẻ [H1-1.2-02]; [H1-1.3-05]; [H4-4.1-01].

c) Hằng năm, nhà trường chủ động phối hợp hiệu quả với các tổ chức, đoàn thể huy động các nguồn lực về việc vận động, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các khoản tài trợ cho cơ sở giáo dục theo Thông tư số 16/2018/TT-BGDĐT ngày 03 tháng 08 năm 2018 Quy định về tài trợ cho các cơ sở giáo dục thuộc hệ thống giáo dục quốc dân nhằm thực hiện tốt công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; cha mẹ trẻ đã ủng hộ về kinh phí thực hiện hỗ trợ đồ dùng đồ chơi ngoài trời, lót thảm cỏ nhân tạo cho trẻ hoạt động ở sân chơi. Thực hiện tốt công tác phối hợp với các đoàn thể, cá nhân của địa phương để xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ, cụ thể: cùng với Công an xã Long Hòa xây dựng Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an về công tác an ninh trật tự trong nhà trường. Thực hiện phong trào "Xây dựng trường học thân thiện, học sinh tích cực", xây dựng môi trường giáo dục "Lấy trẻ làm trung tâm" nhằm tạo mối thân thiện giữa cấp trên với cấp dưới, giữa giáo viên với giáo viên, giữa giáo viên với trẻ... giúp trẻ mạnh dạn tự tin trong giao tiếp, tích cực tham gia các hoạt động. Phối hợp với Trung tâm Y tế huyện Cần Giò và trạm y tế xã Long Hòa tổ chức khám sức khỏe cho trẻ theo định kỳ, tiêm chủng mở rộng cho trẻ trong độ tuổi, uống Vitamin A, tập huấn an toàn vệ sinh thực phẩm cho cán bộ, giáo viên, nhân viên trong nhà trường; phòng chống dịch bệnh Covid-19 và các bệnh khác. Tuy nhiên, trường chưa huy động được các nguồn đóng góp từ các doanh nghiệp, mạnh thường quân để có

hiệu quả thực hiện các công trình chăm lo cho trẻ đạt hiệu quả [H1-1.2-02]; [H1-1.3-01]; [H1-1.3-02]; [H1-1.6-07]; [H1-1.10-01]; [H1-1.10-04]; [H4-4.2-02].

Mức 2:

a) Nhà trường tham mưu cấp ủy đảng, chính quyền địa phương để tạo điều kiện cho nhà trường từng bước thực hiện phương hướng, nhiệm vụ năm học giúp nhà trường hoàn thành chỉ tiêu các năm học như: phối hợp Ủy ban nhân dân xã Long Hòa tuyên truyền vận động trẻ ra lớp, tham mưu Đảng ủy xã Long Hòa trong công tác phát triển và xây dựng Đảng: có kế hoạch bồi dưỡng, tạo nguồn, giới thiệu đoàn viên ưu tú, đủ tiêu chuẩn và điều kiện được kết nạp vào đảng, công tác đảm bảo an toàn trường học [H1-1.3-02]; [H4-4.2-01].

b) Nhà trường phối hợp với Công đoàn, Chi đoàn, Ban đại diện cha mẹ trẻ để tổ chức các hoạt động lễ hội, sự kiện theo kế hoạch, phù hợp với truyền thống của địa phương, tình hình trường lớp như: tổ chức ngày hội đến trường của bé “Bé vui đến trường”, ngày hội Trung thu, ngày Nhà giáo Việt Nam 20/11, bé vui đón xuân, lễ hội 08/03, giỗ tổ Hùng Vương, lễ tổng kết năm học và lễ ra trường trẻ khối Lá. Giáo viên tổ chức ôn lại các kỹ năng ca múa, hát, đọc thơ cho trẻ để tham gia vào hoạt động lễ hội, văn nghệ. Việc tổ chức các hoạt động lễ hội, văn nghệ giúp trẻ tự tin, mạnh dạn hơn trong giao tiếp với mọi người, trẻ có thêm các kỹ năng về âm nhạc [H4-4.2-03].

Mức 3:

Nhà trường tích cực tham mưu cấp ủy Đảng, chính quyền và phối hợp có hiệu quả với các tổ chức, cá nhân xây dựng nhà trường trở thành trung tâm văn hóa, giáo dục của địa phương. Hằng năm, tập thể cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên thực hiện tốt bảng đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; nhà trường thực hiện tốt việc đăng ký xây dựng danh hiệu đơn vị văn hóa và báo cáo việc thực hiện các tiêu chuẩn cơ quan, đơn vị văn hóa về Ủy ban nhân dân xã Long Hòa, Liên đoàn lao động huyện Cần Giờ. Từ năm học 2019-2020 đến năm học 2023-2024 trường liên tục được công nhận trường đạt chuẩn “Đơn vị văn hóa” [H1-1.2-02]; [H4-4.2-04].

2. Điểm mạnh

Nhà trường luôn chủ động phối hợp chặt chẽ với cấp ủy Đảng, chính quyền và các đoàn thể tại địa phương để nắm bắt kịp thời chủ trương, kế hoạch trong việc thông tin trao đổi, đề xuất công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ cũng như đảm bảo an ninh trật tự, an toàn trường học. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động có hiệu quả, hỗ trợ và vận động phụ huynh phối hợp tốt với giáo viên trong công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

3. Điểm yếu

Chưa huy động được các nguồn đóng góp từ các doanh nghiệp, mạnh thường quân để có nhiều kinh phí thực hiện các công trình chăm lo cho trẻ đạt hiệu quả.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025, nhà trường tiếp tục duy trì công tác phối hợp với cấp chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng môi trường xanh, sạch, đẹp; môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ hoạt động. Năm học 2024-2025 nhà trường, ban đại diện cha mẹ học sinh huy động thêm các nguồn lực từ các doanh nghiệp, mạnh thường quân trên địa bàn xã Long Hòa để hỗ trợ các hoạt động giáo dục trẻ tại đơn vị.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

Kết luận về Tiêu chuẩn 4

Điểm mạnh nổi bật

Nhà trường có đầy đủ các thành phần Ban đại diện cha mẹ trẻ. Ban đại diện cha mẹ trẻ hoạt động theo đúng Điều lệ Ban đại diện cha mẹ trẻ. Thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp giữa nhà trường và cha mẹ trẻ trong việc nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

Nhà trường chủ động tham mưu với cấp ủy Đảng, chính quyền địa phương để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ; phối hợp chặt chẽ với các tổ chức, đoàn thể, cá nhân để xây dựng trường xanh, sạch, đẹp; môi trường giáo dục lành mạnh, an toàn cho trẻ.

Điểm yếu cơ bản

Một số cha mẹ trẻ do phải đi làm nên tham dự các buổi họp của trường chưa đầy đủ.

Chưa huy động được các nguồn đóng góp từ các doanh nghiệp, mạnh thường quân để có nhiều kinh phí thực hiện các công trình chăm lo cho trẻ đạt hiệu quả.

Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 02/02

Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/02

Tiêu chuẩn 5: Hoạt động và kết quả nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục trẻ

Mở đầu

Giáo dục mầm non là bậc học đầu tiên trong hệ thống giáo dục quốc dân, là nền tảng đầu tiên của Ngành Giáo dục và Đào tạo. Để thực hiện tốt công tác kiểm định chất lượng trường Mầm non thì công tác nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, giúp trẻ phát triển toàn diện luôn phải được quan tâm và đặt lên hàng đầu. Trẻ được chăm sóc sức khỏe tại trường mầm non theo quy định tại Chương trình giáo dục mầm non của Bộ giáo dục và Đào tạo, hướng đến sự phát triển toàn diện, nhằm giúp trẻ đạt được mục tiêu từng lĩnh vực và theo lứa tuổi. Hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ được quan tâm, đầu tư tốt nhằm giúp trẻ được phát triển toàn diện về thể chất, ngôn ngữ, trí tuệ, tình cảm, thẩm mỹ; hình thành những yếu tố đầu tiên chuẩn bị tâm thế cho trẻ vào lớp Một.

Tiêu chí 5.1: Thực hiện Chương trình giáo dục mầm non

Mức 1:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo kế hoạch;*
- b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường;*
- c) Định kỳ rà soát, đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non và có điều chỉnh kịp thời, phù hợp.*

Mức 2:

- a) Tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non;*

b) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ.

Mức 3:

a) Nhà trường phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành trên cơ sở tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới đúng quy định, hiệu quả, phù hợp với thực tiễn của trường, địa phương;

b) Hằng năm, tổng kết, đánh giá việc thực hiện chương trình giáo dục của nhà trường, từ đó điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Trường thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 04 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Kế hoạch giáo dục thực hiện phù hợp với tình hình thực tế của địa phương, trường và trẻ tại nhóm, lớp: kế hoạch giáo dục của trường; kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục nhóm, lớp được giáo viên thực hiện đầy đủ theo chỉ đạo của cấp trên và quy chế chuyên môn của trường như kế hoạch giáo dục năm, tháng, ngày theo độ tuổi từng nhóm, lớp, được phó hiệu trưởng hướng dẫn, kiểm tra, phê duyệt qua phần mềm Minjet MindjManager trước khi đưa vào thực hiện [H1-1.7-02]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành đáp ứng với mục tiêu, yêu cầu của Chương trình giáo dục mầm non, phù hợp điều kiện của địa phương và nhà trường [H1-1.2-02]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-02]; [H5-5.1-01].

c) Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non được phó hiệu trưởng, tổ trưởng chuyên môn định kỳ tiến hành rà soát, đánh giá, kiểm tra hướng dẫn giáo viên nhóm, lớp tổ chức thực hiện nghiêm túc kế hoạch đề ra và có điều chỉnh kế hoạch hoạt động giáo dục kịp thời, phù hợp giúp trẻ phát triển tốt về các nội dung

giáo dục theo từng lứa tuổi [H1-1.4-02]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 2:

a) Nhà trường chỉ đạo bộ phận chuyên môn giáo viên tổ chức thực hiện chương trình giáo dục mầm non đảm bảo linh hoạt, hiệu quả, phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương và trường mầm non. Kết quả 100% nhóm, lớp xây dựng và tổ chức thực hiện Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra đảm bảo theo quy định như: kế hoạch đảm bảo đầy đủ theo từng nội dung giáo dục của chương trình theo quy định, giáo viên bám sát nội dung chương trình để chọn nội dung phù hợp tình hình nhóm, lớp đưa vào thực hiện [H1-1.2-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03]; [H5-5.1-01].

b) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với văn hóa, điều kiện của địa phương, trường mầm non và khả năng, nhu cầu của trẻ theo chỉ đạo chuyên môn của Phòng Giáo dục và Đào tạo huyện Cần Giờ. Chú trọng phát triển Chương trình giáo dục mầm non theo quan điểm “Giáo dục lấy trẻ làm trung tâm” và nâng cao chất lượng giáo dục qua thực hiện các chuyên đề cấp huyện, cấp trường. Tuy nhiên, một vài giáo viên chưa linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung để tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú [H1-1.2-02]; [H1-1.7-02]; [H1-1.8-01]; [H1-1.8-02]; [H1-1.8-03].

Mức 3:

a) Nhà trường thực hiện phát triển Chương trình giáo dục mầm non do Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành phù hợp với thực tiễn của nhà trường, địa phương và trẻ tại nhóm, lớp. Tuy nhiên, kế hoạch thực hiện phát triển chương trình giáo dục mầm non của trường chỉ thực hiện dựa trên cơ sở tham khảo kế hoạch trường bạn chủ yếu ở huyện Cần Giờ. Trường chưa có điều kiện tham khảo các kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới [H5-5.1-01].

b) Hằng năm, nhà trường thực hiện tổng kết, đánh giá những ưu khuyết điểm về việc thực hiện chương trình giáo dục mầm non của năm học trước làm nền tảng cho năm học sau để giúp giáo viên điều chỉnh, cải tiến nội dung, phương pháp giáo

dục để nâng cao chất lượng nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ em [H1-1.6-05]; [H1-1.5-03].

2. Điểm mạnh

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non để giáo viên có sự điều chỉnh kịp thời phù hợp với điều kiện, văn hóa địa phương và đáp ứng khả năng và nhu cầu của trẻ em góp phần nâng cao chất lượng dạy và học của nhà trường trong từng năm học.

3. Điểm yếu

Còn một giáo viên chưa linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung để tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú.

Trường chưa có điều kiện tham khảo các kế hoạch giáo dục thực hiện Chương trình giáo dục của các trường nội thành và các nước trong khu vực.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Cán bộ quản lý, các tổ trưởng chuyên môn và giáo viên tiếp tục tham gia các lớp bồi dưỡng do Phòng Giáo dục và Đào tạo tổ chức, tham dự và thực hiện các chuyên đề, các tiết thao giảng để thực hiện phát triển kế hoạch giáo dục hiệu quả tại các nhóm, lớp; tiếp tục gợi ý giáo viên các biện pháp, tham khảo thêm bạn đồng nghiệp để lựa chọn nội dung để tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú. Tạo điều kiện để giáo viên học tập chuyên môn lẫn nhau tại đơn vị và học tập ở các bạn đồng nghiệp trên địa bàn huyện Cần Giờ và các trường trong Thành phố. Đồng thời tích cực tham gia, học tập tham khảo chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới theo kế hoạch của Thành phố.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 2.

Tiêu chí 5.2: Tổ chức hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ

Mức 1:

a) Thực hiện linh hoạt các phương pháp, đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục, phù hợp với trẻ mầm non và điều kiện nhà trường;

b) Tổ chức môi trường giáo dục theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm;

c) Tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 2:

Tổ chức các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế.

Mức 3:

Tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ, kích thích hứng thú, tạo cơ hội cho trẻ tham gia hoạt động vui chơi, trải nghiệm theo phương châm “chơi mà học, học bằng chơi”.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ trên cơ sở vận dụng linh hoạt các phương pháp dạy học phù hợp với từng lứa tuổi. Đối với trẻ nhà trẻ vận dụng các phương pháp như: phương pháp tác động bằng tình cảm; phương pháp trực quan - minh họa; phương pháp thực hành; phương pháp dùng lời nói; phương pháp đánh giá, nêu gương. Đối với trẻ mẫu giáo vận dụng các phương pháp như: phương pháp thực hành trải nghiệm; phương pháp trực quan - minh họa; phương pháp dùng lời nói; phương pháp giáo dục bằng tình cảm và khích lệ; phương pháp nêu gương - đánh giá. Các phương pháp đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung giáo dục và phù hợp với đặc điểm tình hình của nhóm, lớp, điều kiện nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H5-5.1-01];

b) Trường xây dựng môi trường giáo dục tại đơn vị theo hướng mở, an toàn; tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm với các nội dung: đổi mới nội dung lập kế hoạch giáo dục trẻ; nội dung xây dựng môi trường giáo dục, đổi mới trong thiết kế các hoạt động chơi, hoạt động học cho trẻ; đổi mới trong hoạt động tuyên truyền. Nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi, trải nghiệm dựa trên hứng thú, nhu cầu của trẻ; đánh giá

đúng, tôn trọng và phát huy được khả năng, thế mạnh của mỗi trẻ; tạo điều kiện giúp mỗi đứa trẻ đều có cơ hội tốt nhất để phát triển [H5-5.1-01]; [H4-4.2-04];

c) Hiệu trưởng chỉ đạo giáo viên tổ chức các hoạt động giáo dục đảm bảo theo yêu cầu của từng độ tuổi. Đối với trẻ nhà trẻ vận dụng các hoạt động giáo dục như: hoạt động giao lưu cảm xúc; hoạt động với đồ vật; hoạt động chơi; hoạt động chơi - tập có chủ định; hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. Đối với trẻ mẫu giáo vận dụng các hoạt động giáo dục như: hoạt động chơi; hoạt động học; hoạt động lao động; hoạt động ăn, ngủ, vệ sinh cá nhân. Bên cạnh đó tổ chức các hoạt động giáo dục bằng nhiều hình thức đa dạng phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại nhóm lớp như: Tổ chức các hoạt động có chủ định của giáo viên và theo ý thích của trẻ; tổ chức kỷ niệm các ngày lễ, ngày hội, các sự kiện quan trọng trong năm liên quan đến trẻ có ý nghĩa giáo dục và mang lại niềm vui cho trẻ (lễ Khai giảng, Tết Trung thu, chào mừng ngày Nhà giáo Việt nam 20/11, tham quan doanh trại chú bộ đội (22/12), Tết cổ truyền, Giỗ Quốc tổ Hùng Vương, Tết thiếu nhi...) phù hợp với độ tuổi của trẻ và điều kiện thực tế tại trường. Đây là các hoạt động nhằm đáp ứng nhu cầu sinh lý của trẻ; tập và hình thành cho trẻ có một số nề nếp, thói quen trong sinh hoạt hằng ngày; tạo cho trẻ trạng thái sáng khoái, vui vẻ khi đến trường, đến lớp [H5-5.1-01], [H4-4.2-04].

Mức 2:

Giáo viên nghiêm túc thực hiện các hoạt động nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục trẻ, đảm bảo thực hiện mục tiêu giáo dục, nội dung giáo dục, phương pháp giáo dục mầm non, phù hợp với sự phát triển của trẻ và điều kiện thực tế phù hợp với nhu cầu, hứng thú của trẻ và điều kiện thực tế của nhà trường cũng như đặc điểm phát triển của cá nhân trẻ [H5-5.2-03].

Mức 3:

Trường tổ chức môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm, lớp học phù hợp với nhu cầu, khả năng của trẻ em; kích thích hứng thú theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Tạo cơ hội cho tất cả trẻ em 4-5 tuổi, 5-6 tuổi được tham gia hoạt động vui chơi tại khu du lịch Phương Nam, Lata Camping tại xã Long Hòa, huyện Cần Giò [H5-5.2-04]. Tuy nhiên, do sân trường có diện tích nhỏ hẹp nên

chưa tổ chức được nhiều trò chơi vận động mang tính tập thể chung của các nhóm lớp.

2. Điểm mạnh

Trường xây dựng môi trường giáo dục trong và ngoài nhóm, lớp theo quan điểm giáo dục lấy trẻ làm trung tâm. Giáo viên tổ chức linh hoạt, thiết kế các hoạt động đa dạng, phong phú phù hợp với khả năng, nhu cầu, hứng thú của trẻ. Trẻ mạnh dạn, tự tin trong giao tiếp, chủ động, tích cực, tìm tòi, khám phá thông qua các hoạt động học tập, hoạt động vui chơi mọi lúc mọi nơi.

Tất cả trẻ em 4-5 tuổi, 5-6 tuổi được tham gia hoạt động vui chơi tại khu du lịch Phương Nam, Lata Camping tại xã Long Hòa, huyện Cần Giờ.

3. Điểm yếu

Sân trường có diện tích nhỏ hẹp nên chưa tổ chức được nhiều trò chơi vận động mang tính tập thể chung của các nhóm lớp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, hiệu trưởng chỉ đạo phó hiệu trưởng tăng cường kiểm tra kế hoạch hoạt động nhóm, lớp; hướng dẫn giáo viên xây dựng và sử dụng môi trường lấy trẻ làm trung tâm; lựa chọn các nội dung chơi và thiết kế các bài tập phù hợp với khả năng, nhu cầu của trẻ tạo cơ hội tất cả trẻ đều tham gia. Hiệu trưởng tiếp tục chỉ đạo phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch và tổ chức cho trẻ 4-5 tuổi, 5-6 tuổi tham quan các điểm du lịch khác tại xã Long Hòa như Khu du lịch 30/4, khu du lịch Đảo khỉ. Bên cạnh đó, Phó Hiệu trưởng xây dựng lịch hoạt động vui chơi ngoài trời xen kẽ giữa các nhóm, lớp nhằm tạo điều kiện cho trẻ được vui chơi các trò chơi vận động mang tính tập thể.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 3

Tiêu chí 5.3: Kết quả nuôi dưỡng và chăm sóc sức khỏe

Mức 1:

a) Nhà trường phối hợp với cơ sở y tế địa phương tổ chức các hoạt động chăm sóc sức khỏe cho trẻ;

b) 100% trẻ được kiểm tra sức khỏe, đo chiều cao, cân nặng, đánh giá tình trạng dinh dưỡng bằng biểu đồ tăng trưởng theo quy định;

c) Ít nhất 80% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 2:

a) Nhà trường tổ chức tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ;

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo quy định;

c) 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân, béo phì được can thiệp bằng những biện pháp phù hợp, tình trạng dinh dưỡng của trẻ cải thiện so với đầu năm học.

Mức 3:

Có ít nhất 95% trẻ khỏe mạnh, chiều cao, cân nặng phát triển bình thường.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1

a) Hằng năm, nhà trường tổ chức kiểm tra sức khỏe cho trẻ 01 lần/năm. Ngoài ra, nhà trường còn phối hợp với trạm y tế xã Long Hòa tổ chức báo cáo nói chuyện chuyên đề về chăm sóc sức khỏe, dinh dưỡng trẻ đến Cha mẹ học sinh 02 lần/năm, chăm lo sức khỏe cho trẻ như tiêm ngừa vắc xin, cấp phát thuốc Cloramin B hằng tháng để vệ sinh phòng chống dịch bệnh sởi, sốt xuất huyết, tay chân miệng và các dịch bệnh khác [H1-1.10-02]; [H4-4.2 -02].

b) 100% trẻ được cân đo hằng tháng đối với trẻ dưới 25-36 tháng và trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì; hằng quý đối với trẻ trên 25-36 tháng và trẻ bình thường; 100% trẻ được đánh giá, phân loại tình trạng dinh dưỡng bằng sổ sức khỏe, biểu đồ tăng trưởng theo quy định [H5-5.3-01]; [H5-5.3-02].

c) Hằng năm, vào đầu năm học, nhà trường tổ chức cân đo và phân loại tình trạng dinh dưỡng trẻ để xác định số trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Từ đó, nhà trường xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì. Cụ thể: 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng nhiều biện pháp nhằm bảo đảm sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng nhẹ cân, thấp còi như: Tuyên truyền đến cha mẹ trẻ về chế độ dinh dưỡng từng lứa tuổi, phòng và xử lý một số bệnh thường gặp ở trẻ thông qua bảng tin của lớp,

trường, qua các buổi họp cha mẹ học sinh, các buổi nói chuyện chuyên đề. Tính đến thời điểm tháng 5 năm 2024, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 8/9 trẻ, đạt tỷ 88,9%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 4/5 trẻ, đạt tỷ lệ 80%, trẻ suy dinh dưỡng thể còi giảm 4/5 trẻ, đạt tỷ lệ 80% [H5-5.3-02]; [H4-4.2-02].

Để hạn chế tăng cân bảo đảm sức khỏe cho trẻ thừa cân - béo phì, nhà trường luôn duy trì tốt “Mô hình chăm sóc nuôi dưỡng” tăng cường các biện pháp phòng chống béo phì bằng cách: tăng lượng vận động theo kế hoạch được phân công cụ thể từng nhóm, lớp; tăng cường rau trong bữa ăn tại trường; tuyên truyền với cha mẹ trẻ cho trẻ ăn nhiều rau xanh và trái cây tươi; hạn chế ăn ngọt, béo và các loại nước có gas,... Tính đến thời điểm tháng 5 năm 2024, trẻ thừa cân - béo phì không tăng và giảm 13/55 trẻ, đạt tỷ lệ 23,6% [H5-5.3-02].

Mức 2:

a) Nhà trường có kế hoạch tổ chức tuyên truyền, tư vấn cho cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ về các vấn đề liên quan đến sức khỏe, phát triển thể chất và tinh thần của trẻ em trong công tác phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì cho trẻ như: Mời bác sĩ tư vấn chế độ dinh dưỡng hợp lý dành cho trẻ đến cha mẹ trẻ; tuyên truyền kiến thức khoa học về tác hại, nguyên nhân dẫn đến tình trạng thừa cân, béo phì [H4-4.2-02]; [H5-5.3-02]; [H5-5.3-04].

b) Chế độ dinh dưỡng của trẻ em tại trường được đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng, đảm bảo theo Văn bản hợp nhất số 01/VBHN-BGDĐT ngày 13 tháng 4 năm 2021 về Ban hành Chương trình giáo dục mầm non. Nhà trường thực hiện tính khẩu phần dinh dưỡng theo phần mềm Viettec và lựa chọn theo cơ cấu khẩu phần nhà trẻ 14-36-50, mẫu giáo 14-26-60, đảm bảo cân đối, đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng theo quy định cho từng lứa tuổi: nhà trẻ 60 - 70%, mẫu giáo 50 - 55%. Năm học 2023-2024 nhà trường đáp ứng nhu cầu dinh dưỡng thực tế cho trẻ tại trường: Nhà trẻ đạt 64,3% kcalo, mẫu giáo đạt 52,2% kcalo. Nhà trường luôn thay đổi thực đơn hằng ngày, hằng tuần, theo mùa, đảm bảo đầy đủ chất dinh dưỡng, đa dạng về hình thức chế biến và phong phú các món ăn phù hợp cho trẻ tại trường [H5-5.3-04].

c) Đầu năm, nhà trường đã xây dựng kế hoạch phòng chống suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, qua đó đưa ra nhiều biện pháp nhằm đảm bảo sức khỏe cho trẻ, giúp giảm tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì, đảm bảo 100% trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì được can thiệp bằng các biện pháp phù hợp. Tình trạng dinh dưỡng của trẻ được cải thiện so với đầu năm: tính đến thời điểm tháng 5 năm 2024, trẻ suy dinh dưỡng thể nhẹ cân giảm 8/9 trẻ, đạt tỷ 88,9%, trẻ suy dinh dưỡng thể thấp còi giảm 4/5 trẻ, đạt tỷ lệ 80%, trẻ suy dinh dưỡng thể còi giảm 4/5 trẻ, đạt tỷ lệ 80% [H5-5.3-02]; [H5-5.3-03].

Mức 3:

Trẻ được theo dõi chiều cao, cân nặng theo quy định. Chiều cao cân nặng trẻ phát triển tốt theo độ tuổi: năm học 2019-2020 là 95/144 trẻ, đạt tỷ lệ 66%; năm học 2020-2021 là 88/145 trẻ, đạt tỷ lệ 60,7%; năm học 2021-2022 là 74/133 trẻ, đạt tỷ lệ 55,6%; Năm học 2022-2023 là 126/173 trẻ, đạt tỷ lệ 72,8%; năm học 2023-2024 là 116/159 trẻ, đạt tỷ lệ 73%; [H5-5.3-02]. Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường thấp vì tỉ lệ trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì đầu vào tăng.

2. Điểm mạnh

Nhà trường có chế độ chăm sóc, nuôi dưỡng phù hợp với từng đối tượng trẻ, có kế hoạch cụ thể triển khai đến cha mẹ trẻ hoặc người giám hộ thông qua bảng tuyên truyền, sổ liên lạc, sổ bé ngoan để biết được tình hình sức khỏe của trẻ.

3. Điểm yếu:

Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường thấp.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng phân công phó hiệu trưởng xây dựng kế hoạch phòng chống trẻ suy dinh dưỡng, thừa cân - béo phì đa dạng các hình thức đối với trẻ, cha mẹ học sinh; xây dựng thực đơn phù hợp với tình trạng dinh dưỡng của trẻ; tổ chức các buổi nói chuyện chuyên đề về dinh dưỡng, tuyên truyền, phối hợp và thống nhất các nội dung chăm sóc nuôi dưỡng và giáo dục trẻ với cha mẹ học sinh; chỉ đạo giáo viên trong việc xây dựng kế hoạch giáo dục lồng ghép các hoạt động tăng cường đối với trẻ thừa cân - béo phì, quan tâm chế độ ăn của trẻ.

5. Tự đánh giá: Đạt Mức 2

Tiêu chí 5.4: Kết quả giáo dục

Mức 1:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 85% đối với trẻ 5 tuổi, 80% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 85%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 80%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập được theo dõi thông qua kế hoạch giáo dục cá nhân. Trẻ khuyết tật học hòa nhập, trẻ có hoàn cảnh khó khăn được nhà trường quan tâm và thực hiện đầy đủ các chế độ, chính sách theo quy định.

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần đạt ít nhất 95% đối với trẻ 5 tuổi, 90% đối với trẻ dưới 5 tuổi; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90% đối với trẻ 5 tuổi, 85% đối với trẻ dưới 5 tuổi;

b) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 95%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 90%;

c) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 80%.

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt ít nhất 97%; trường thuộc vùng khó khăn đạt ít nhất 95%;

b) Trẻ khuyết tật học hòa nhập (nếu có) được đánh giá có tiến bộ đạt ít nhất 85%.

1. Mô tả hiện trạng

Mức 1:

a) Hằng năm, tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi và trẻ dưới 5 tuổi đạt theo quy định.

Cụ thể:

- Năm học 2019-2020 tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 91,1% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98,9%; tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 89,6%, trẻ 3-4 tuổi đạt 87,9%, trẻ 4-5 tuổi đạt 88,1%.

- Năm học 2020-2021 tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 91,1% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98,9%; tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 89,1%, trẻ 3-4 tuổi đạt 87,9%, trẻ 4-5 tuổi đạt 88,6%

- Năm học 2021-2022 tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 87,6% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 97,8%; tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 78,2%, trẻ 3-4 tuổi đạt 88,8%, trẻ 4-5 tuổi đạt 85,7%. Năm học 2021-2022 vì dịch bệnh Covid-19 nên cha mẹ trẻ chưa yên tâm cho con đến trường học trực tiếp nên tỉ lệ chuyên cần toàn trường đạt thấp.

- Năm học 2022-2023 tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 91,7% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98,4%; tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 87,4%, trẻ 3-4 tuổi đạt 93,5%, trẻ 4-5 tuổi đạt 87,5% [H5-5.4-01].

- Năm học 2023-2024 tỷ lệ chuyên cần của trẻ toàn trường đạt 94,1% trong đó tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98,3%; tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 89,5%, trẻ 3-4 tuổi đạt 95%, trẻ 4-5 tuổi đạt 93,7%;

b) Năm học 2023-2024, có 57/57 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02];

c) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, một số có trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường được thực hiện theo miễn giảm theo chế độ hiện hành [H5-5.4-03].

Mức 2:

a) Tỷ lệ chuyên cần của trẻ đến cuối tháng 5/2023 như sau:

- Tỷ lệ chuyên cần trẻ nhà trẻ đạt 89,5%.
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 3-4 tuổi đạt 95%.
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 4-5 tuổi đạt 93,7%.
- Tỷ lệ chuyên cần trẻ 5 tuổi đạt 98,3% [H5-5.4-01].

b) Tháng 5/2024 có 57/57 trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non đạt tỷ lệ 100% [H5-5.4-02].

c) Từ năm học 2019-2020 đến thời điểm đánh giá, trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập [H1-1.2-02].

Mức 3:

a) Tỷ lệ trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi đạt 100% [H5-5.4-02];

b) Nhà trường không có trẻ khuyết tật học hòa nhập, không có trẻ có hoàn cảnh khó khăn học tại trường [H5-5.4-03].

2. Điểm mạnh

Năm học 2022 - 2023 và năm học 2023 – 2024, tỷ lệ chuyên cần của trẻ 5 tuổi đều đạt 95% trở lên. 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non và được đánh giá theo Bộ chuẩn phát triển trẻ 5 tuổi.

3. Điểm yếu

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ tại trường ở năm 2021-2022 chưa cao vì dịch bệnh Covid-19 cha mẹ trẻ chưa yên tâm cho con đến trường, còn nghỉ học nhiều.

4. Kế hoạch cải tiến chất lượng

Trong năm học 2024-2025 và những năm tiếp theo, Hiệu trưởng tiếp tục phối hợp với chính quyền địa phương trong việc huy động trẻ 5 tuổi trên địa bàn ra lớp, quan tâm thực hiện đầy đủ các chính sách nhằm duy trì tỷ lệ chuyên cần cho trẻ tại trường, thực hiện tốt công tác tuyên truyền và phối hợp với cha mẹ trẻ yên tâm đưa trẻ đến trường, tiếp tục đảm bảo 100% trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

5. Tự đánh giá: đạt Mức 3.

*** Kết luận về Tiêu chuẩn 5:**

*** Điểm mạnh nổi bật:**

Nhà trường tổ chức thực hiện tốt Chương trình giáo dục mầm non theo đúng kế hoạch đề ra, có sự theo dõi định kỳ, rà soát và đánh giá việc thực hiện Chương trình giáo dục mầm non.

Trẻ được nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục theo đúng chương trình giáo dục mầm non, phát triển toàn diện các lĩnh vực phù hợp từng độ tuổi.

Duy trì sĩ số tốt, không có trẻ 5 tuổi nghỉ học và 100 % trẻ 5 tuổi hoàn thành Chương trình giáo dục mầm non.

*** Điểm yếu cơ bản:**

Một vài giáo viên chưa linh hoạt trong việc lựa chọn nội dung để tổ chức hoạt động đa dạng, phong phú

Trường chưa có điều kiện tham khảo các kế hoạch giáo dục thực hiện chương trình giáo dục của các nước trong khu vực và thế giới.

Tỷ lệ trẻ thừa cân-béo phì giảm chưa cao.

Tỷ lệ trẻ phát triển bình thường thấp.

Tỷ lệ chuyên cần của trẻ tại trường ở năm học 2021-2022 đạt tỷ lệ chưa cao do dịch bệnh Covid-19 nên cha mẹ trẻ cho con nghỉ học nhiều.

*** Số lượng tiêu chí đạt yêu cầu: 04/04**

*** Số lượng tiêu chí không đạt yêu cầu: 00/04**

Phần III. KẾT LUẬN CHUNG

Căn cứ Điều 34 theo Thông tư số 19/2018/TT-BGDĐT ngày 22 tháng 8 năm 2018 của Bộ Giáo dục và Đào tạo quy định về kiểm định chất lượng giáo dục và đạt chuẩn quốc gia đối với trường mầm non; qua quá trình thực hiện tự đánh giá Trường Mầm non Đồng Tranh đạt kết quả như sau:

- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 1: 25/25, tỷ lệ: 100%;
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 2: 25/25, tỷ lệ: 100%;
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí đạt Mức 3: 07/18, tỷ lệ: 38,88%;
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 1: 00/25, tỷ lệ: 0%;
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 2: 00/25, tỷ lệ: 0%;
- Số lượng và tỷ lệ phần % các tiêu chí không đạt Mức 3: 11/18, tỉ lệ: 61,12%.
- Mức đánh giá của trường mầm non: Mức 2.

Trường Mầm non Đồng Tranh, huyện Cần Giờ đề nghị đạt kiểm định chất lượng giáo dục Cấp độ 2 và đạt chuẩn quốc gia Mức độ 1.

Nhà trường sẽ tiếp tục có kế hoạch hoàn thiện và cải tiến chất lượng công tác

quản lý, tổ chức các hoạt động giáo dục ngày càng tốt hơn để đáp ứng nhu cầu đổi mới của xã hội và đất nước hiện nay./.

Cần Giờ, ngày 28 tháng 02 năm 2025

HIỆU TRƯỞNG

Trần Thị Mỹ Tiên

PHẦN IV. PHỤ LỤC

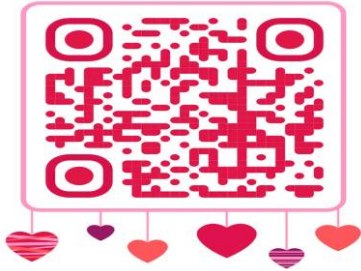
Bảng danh mục mã minh chứng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
Tiêu chí 1.1	01	[H1-1.1-01]	Hồ sơ thực hiện phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường: - Kế hoạch phương hướng chiến lược xây dựng và phát triển nhà trường theo giai đoạn. - Biên bản công khai phương hướng chiến lược. - Báo cáo kết quả thực hiện phương hướng chiến lược. - Thông báo kết quả rà soát phương hướng chiến lược.	- Giai đoạn 2020-2025	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	02	[H1-1.1-02]	- Kế hoạch năm học	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Hiệu trưởng	Phòng hiệu trưởng
	03	[H1-1.1-03]	Hồ sơ Hội đồng trường: - Quyết định thành lập Hội đồng trường. - Biên bản họp Hội đồng trường. - Nghị quyết Hội đồng trường.	- Nhiệm kỳ 2017-2022 - Nhiệm kỳ 2023-2027	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Hiệu trưởng
	04	[H1-1.1-04]	- Sổ họp Nghị Quyết (sổ họp Hội đồng sư phạm).	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.2	01	[H1-1.2-01]	Các Quyết định thành lập các Hội đồng (Hội đồng thi đua khen thưởng, tự đánh giá, đánh giá giải pháp, sáng kiến cấp cơ sở...).	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường
	02	[H1-1.2-02]	Báo cáo sơ kết, tổng kết (thực hiện nhiệm vụ giáo dục mầm non năm học).	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường
Tiêu chí 1.3	01	[H1-1.3-01]	Hồ sơ công đoàn: - Nghị quyết Đại hội công đoàn nhiệm kỳ; - Biên bản Đại hội công đoàn nhiệm kỳ;	- Nhiệm kỳ 2018-2023 - Nhiệm kỳ 2023-2028	Trường Mầm non Đồng Tranh	Chủ tịch Công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			- Sổ ghi biên bản sinh hoạt công đoàn; - Quyết định chuẩn y Ban chấp hành công đoàn; - Kế hoạch (chương trình) hoạt động năm học, tháng của công đoàn; - Báo cáo kết quả hoạt động năm, tháng; - Kế hoạch phát động; báo cáo sơ kết, tổng kết phong trào thi đua.			
	02	[H1-1.3-02]	Hồ sơ Chi đoàn: - Quyết định về công nhận đoàn viên trưởng thành.	- Năm học 2019-2020	Trường Mầm non Đồng Tranh	Bí thư Chi đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			 2019-2020			
	03	[H1-1.3-03]	Hồ sơ Chi hội Chữ thập đỏ: - Quyết định thành lập hội Chữ thập đỏ; - Chương trình (Kế hoạch) hoạt động Hội chữ thập đỏ nhiệm kỳ, năm, tháng; - Báo cáo kết quả hoạt động hội Chữ thập đỏ.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường
	04	[H1-1.3-04]	Hồ sơ chi Hội Khuyến học: - Quyết định thành lập Chi hội Khuyến	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	Trường Mầm non	Phòng Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			học; - Kế hoạch, hoạt động hội Khuyến học năm; - Báo cáo kết quả hoạt động hằng năm.	- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Đồng Tranh	
	05	[H1-1.3-05]	Hồ sơ chi bộ: - Nghị quyết đại hội chi bộ nhiệm kỳ; - Biên bản Đại hội chi bộ nhiệm kỳ; - Quyết định chuẩn y chức danh Bí thư chi bộ; - Sổ biên bản sinh hoạt chi bộ; - Quyết định công nhận về đánh giá xếp loại cơ sở đảng và đảng viên hàng năm.	- Nhiệm kỳ 2020-2022 - Nhiệm kỳ 2022-2025	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.4	01	[H1-1.4-01]	Hồ sơ nhân sự Hiệu trưởng, phó Hiệu trưởng	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	Trường Mầm non	Phòng Văn thư

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Đồng Tranh	
	02	[H1-1.4-02]	Hồ sơ tổ chuyên môn giáo viên: - Quyết định thành lập tổ chuyên môn giáo viên (kèm danh sách các thành viên của tổ); - Quyết định về bổ nhiệm tổ trưởng; - Kế hoạch hoạt động chung của tổ chuyên môn theo năm học, tháng, tuần; - Sổ biên bản sinh hoạt tổ chuyên môn giáo viên. - Hồ sơ thực hiện chuyên đề của tổ chuyên môn.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Tổ trưởng chuyên môn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	03	[H1-1.4-03]	Hồ sơ tổ văn phòng: - Quyết định thành lập tổ (kèm danh sách các thành viên của tổ); - Quyết định về bổ nhiệm tổ trưởng; - Kế hoạch hoạt động chung của tổ văn phòng theo năm học, tháng; - Sổ biên bản sinh hoạt tổ văn phòng giáo viên.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Tổ trưởng tổ văn phòng
Tiêu chí 1.5	01	[H1-1.5-01]	Hồ sơ tuyển sinh và danh sách các nhóm, lớp theo độ tuổi.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường
	02	[H1-1.5-02]	Bảng thông kê số lượng trẻ em nhóm, lớp	- Năm học 2019-2020	Trường	Văn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			tham gia học bán trú và 2 buổi/ngày.	- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Mầm non Đồng Tranh	phòng trường
Tiêu chí 1.6	01	[H1-1.6-01]	Hồ sơ công tác văn thư, lưu trữ.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường
	02	[H1-1.6-02]	Hồ sơ quản lý tài chính: - Quyết định giao dự toán ngân sách; - Báo cáo quyết toán thu chi ngân sách, nguồn khác; - Hồ sơ báo cáo tài chính hằng quý, năm;	- Năm 2019 - Năm 2020 - Năm 2021 - Năm 2022 - Năm 2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			- Biên bản kiểm tra quyết toán hằng năm. - Biên bản tự kiểm tra công tác tài chính của đơn vị hằng năm.			
	03	[H1-1.6-03]	Quy chế chi tiêu nội bộ của đơn vị.	- Năm 2019 - Năm 2020 - Năm 2021 - Năm 2022 - Năm 2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán
	04	[H1-1.6-04]	Hồ sơ quản lý tài sản công: - Quyết định về ban hành Quy chế quản lý và sử dụng tài sản nhà nước của trường hằng năm; - Bảng phân công quản lý tài sản của trường;	- Năm 2019 - Năm 2020 - Năm 2021 - Năm 2022 - Năm 2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			- Kế hoạch mua sắm, sửa chữa tài sản hằng năm. - Biên bản kiểm kê tài sản cuối năm; - Biên bản kiểm tra tài sản hằng năm của đơn vị. - Danh mục tài sản, trang thiết bị, đồ dùng dạy học của trường.			
	05	[H1-1.6-05]	Bảng thống kê các phần mềm về quản lý hành chính, tài chính và tài sản của nhà trường.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng văn thư
	06	[H1-1.6-06]	Kế hoạch về thu, sử dụng học phí và các khoản thu khác hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	Trường Mầm non	Phòng Kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Đồng Tranh	
	07	[H1-1.6-07]	Hồ sơ thực hiện công tác vận động tài trợ hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Hiệu trưởng
Tiêu chí 1.7	01	[H1-1.7-01]	Kế hoạch đào tạo bồi dưỡng hằng năm của đơn vị.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	02	[H1-1.7-02]	Hồ sơ bồi dưỡng chuyên môn, chuyên đề.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
	03	[H1-1.7-03]	Quyết định phân công nhiệm vụ viên chức, người lao động hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Hiệu trưởng
	04	[H1-1.7-04]	Hồ sơ hội nghị viên chức, người lao động hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2023-2024		
	05	[H1-1.7-05]	Bảng lương hằng tháng của đơn vị.	- Năm học 2018-2019 - Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán
	06	[H1-1.7-06]	Hồ sơ hội thi giáo viên dạy giỏi cấp trường.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.8	01	[H1-1.8-01]	Kế hoạch thực hiện Chương trình giáo dục mầm non của các nhóm, lớp.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó Hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	03	[H1-1.8-02]	Bảng tổng hợp kết quả đánh giá trẻ hằng năm. Biên bản kiểm tra, dự giờ giáo viên hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
	04	[H1-1.8-03]	Biên bản kiểm tra chuyên môn của cấp trên (Phòng Giáo dục và Đào tạo).	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 1.9	01	[H1-1.9-01]	Hồ sơ thực hiện quy chế dân chủ cơ sở hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Chủ tịch công đoàn

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2023-2024		
	02	[H1-1.9-02]	Hồ sơ hoạt động Ban Thanh tra Nhân dân.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Ban Thanh tra Nhân dân
	03	[H1-1.9-03]	Hồ sơ thực hiện công tác tiếp công dân.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường
	04	[H1-1.9-04]	Hồ sơ thực hiện công khai theo Thông tư 36/2017/TT-BGDĐT và Thông tư 39/2024/TT-BGDĐT hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 1.10	01	[H1-1.10-01]	Hồ sơ đảm bảo an ninh trật tự trường học: - Kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường; - Quy chế phối hợp giữa nhà trường và công an xã Long Hòa; - Báo cáo công tác bảo đảm an ninh trật tự trong nhà trường.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng bán trú
	02	[H1-1.10-02]	Hồ sơ phòng chống tai nạn thương tích; Hồ sơ phòng, chống dịch bệnh;	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	03	[H1-1.10-03]	Hồ sơ phòng cháy, chữa cháy của đơn vị.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
	04	[H1-1.10-04]	Hồ sơ y tế học đường - Kế hoạch năm, tháng; - Kế hoạch truyền thông giáo dục sức khỏe cho học sinh; - Kế hoạch phòng chống dịch bệnh; - Bảo đảm an toàn phòng chống tai nạn, thương tích; - Hợp đồng và phiếu thu khám sức khỏe cho trẻ giữa nhà trường và cơ sở y tế;	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng y tế

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			- Biên bản kiểm tra hoạt động y tế của cấp trên đối với đơn vị.			
	05	[H1-1.10-05]	Hồ sơ phòng, chống bạo lực học đường.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng y tế
	06	[H1-1.10-06]	Hồ sơ phòng, chống ổ dịch “Tay - chân - miệng”.	- Năm học 2024-2025	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng y tế
Tiêu chí 2.1	01	[H2-2.1-01]	Hồ sơ đánh giá chuẩn hiệu trưởng, phó hiệu trưởng.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 2.2	01	[H2-2.2-01]	Hồ sơ vị trí việc làm: - Đề án vị trí việc làm của trường; - Biên bản duyệt bên chế hằng năm của đơn vị; - Quyết định giao số lượng người làm việc hằng năm tại đơn vị.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Văn phòng trường
	02	[H2-2.2-02]	Bảng thống kê trình độ cán bộ quản lý, giáo viên, nhân viên.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường
	03	[H2-2.2-03]	Hồ sơ đánh giá chuẩn nghề nghiệp giáo	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	Trường Mầm non	Văn phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			viên mầm non hằng năm.	- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Đồng Tranh	trường
Tiêu chí 2.3	01	[H2-2.3-01]	Hồ sơ đánh giá viên chức và người lao động hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trường
Tiêu chí 3.1	01	[H3-3.1-01]	Hồ sơ thiết kế xây dựng của nhà trường - Bảng vẽ các khu vực; - Hồ sơ pháp lý xây dựng mới trường; - Biên bản nghiệm thu công trình; - Hồ sơ thanh toán khối lượng công trình.	- Thời điểm hiện tại.	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán
	02		- Ảnh chụp toàn cảnh nhà trường: vườn	- Thời điểm hiện tại.	Trường	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
		[H3-3.1-02]	cây, cổng trường, sân trường, phòng sinh hoạt chung của trẻ, phòng ngủ của trẻ, khu vực hiên chơi, nhà vệ sinh của cán bộ, giáo viên, nhân viên, phòng giáo dục thể chất, phòng giáo dục âm nhạc, nhà bếp, nhà kho, khu để xe, phòng hiệu trưởng, phòng phó hiệu trưởng, phòng hành chính quản trị, phòng thư viện, phòng nghỉ nhân viên, phòng y tế, phòng bảo vệ, phòng Hội trường.		Mầm non Đồng Tranh	kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
						
	03	[H3-3.1-03]	Hình chụp hiện chơi, hành lang nhóm lớp	- Thời điểm hiện tại.	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
	04	[H3-3.1-04]	Bảng thống kê danh mục thiết bị đồ chơi ngoài trời (tự làm).	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.2	01	[H3-3.2-01]	Ảnh chụp: các nhóm, lớp; phòng chức	- Thời điểm hiện tại.	Trường	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			năng (thể chất, nghệ thuật, vi tính). 		Mầm non Đồng Tranh	Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 3.3	01	[H3-3.3-01]	Hợp đồng, hóa đơn: điện, nước, rác	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024		
	02	[H3-3.3-02]	Bảng quyết toán khối lượng thiết bị, đồ dùng đồ chơi	- Theo danh mục được cấp 01 lần.		
Tiêu chí 3.4	01	[H3-3.4-01]	Ảnh chụp tủ lưu mẫu thức ăn	- Thời điểm hiện tại.	Trường Mầm non	Phòng Phó hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
					Đồng Tranh	trưởng bán trú
	02	[H3-3.4-02]	Biên bản kiểm tra của y tế hằng năm về công tác đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng bán trú
Tiêu chí 3.5	01	[H3-3.5-01]	Danh mục thống kê thiết bị, đồ dùng, đồ chơi nhóm, lớp theo quy định. 	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			19-20; 20-21; 21-22; 22-23; 23-24 Danh mục thống kê thiết bị đồ chơi nhóm, lớp tự làm (ngoài danh mục).			
	02	[H3-3.5-02]	Hồ sơ kiểm kê tài sản hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán
	03	[H3-3.5-03]	Hóa đơn kết nối Internet.	- Năm 2024 - Năm 2025	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán
Tiêu chí 3.6	01	[H3-3.6-01]	Hợp đồng nước đóng bình, hóa đơn tiền nước.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024		
Tiêu chí 4.1	01	[H4-4.1-01]	Hồ sơ Đại hội Cha mẹ học sinh: - Kế hoạch tổ chức Đại hội Cha mẹ học sinh; - Biên bản Hội nghị cha mẹ học sinh cấp lớp, danh sách Ban đại diện Cha mẹ học sinh cấp lớp; - Biên bản Hội nghị cha mẹ học sinh cấp trường, danh sách Ban đại diện Cha mẹ học sinh cấp trường; - Nghị quyết Đại hội cha mẹ học sinh; - Danh sách Cha mẹ học sinh dự Hội nghị cấp lớp, cấp trường.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	02	[H4-4.1-02]	Hồ sơ hợp cha mẹ học sinh đầu năm, cuối năm hằng năm của trường.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng hiệu trưởng
	03	[H4-4.1-03]	Báo cáo công tác xã hội hóa giáo dục tại đơn vị hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng văn thư
Tiêu chí 4.2	01	[H4-4.2-01]	Văn bản, tờ trình phối hợp cấp trên.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2023-2024		
	02	[H4-4.2-02]	Hồ sơ báo cáo chuyên đề: - Kế hoạch báo cáo chuyên đề; - Biên bản báo cáo chuyên đề; - Danh sách cha mẹ học sinh tham dự; - Tài liệu báo cáo chuyên đề chăm sóc nuôi dưỡng; - Hình ảnh báo cáo chuyên đề:  19-20; 20-21; 21-22; 22-23; 23-24	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng phó hiệu trưởng bán trú
	03	[H4-4.2-03]	Kế hoạch, hình ảnh tổ chức hoạt động sự kiện, lễ hội hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			 19-20; 20-21; 21-22; 22-23; 23-24	- Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024		
	04	[H4-4.2-04]	Quyết định công nhận “Đơn vị văn hóa” hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng văn thư
Tiêu chí 5.1	01	[H5-5.1-01]	Kế hoạch thực hiện chương trình giáo dục mầm non của trường.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.2	01	[H5-5.2-01]	Hồ sơ thực hiện chuyên đề “Xây dựng	- Năm học 2019-2020	Trường	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			trường mầm non lấy trẻ làm trung tâm”	- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Mầm non Đồng Tranh	Phó hiệu trưởng
	02	[H5-5.2-02]	Hình ảnh hoạt động của trẻ: giờ ăn, giờ ngủ, hoạt động vui chơi trong lớp, ngoài trời, hoạt động học.  19-20; 20-21; 21-22; 22-23; 23-24	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
	03	[H5-5.2-03]	Video hướng dẫn hoạt động chăm sóc giáo dục trẻ.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
				- Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024		
	04	[H5-5.2-04]	Hình ảnh tham qua các khu du lịch tại xã Long Hòa 	- Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.3	01	[H5-5.3-01]	Hồ sơ theo dõi cân đo, đánh giá tình trạng dinh dưỡng trẻ hằng năm.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng phó hiệu trưởng
	02	[H5-5.3-02]	Kế hoạch chăm sóc trẻ suy dinh dưỡng,	- Năm học 2019-2020	Trường	Phòng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			thừa cân - béo phì.	- Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Mầm non Đồng Tranh	Phó hiệu trưởng
	03	[H5-5.3-03]	Sổ bé ngoan, sổ liên lạc.	Năm học 2024-2025	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng Phó hiệu trưởng
	04	[H5-5.3-04]	Hồ sơ xây dựng thực đơn, tính khẩu phần dinh dưỡng.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng phó hiệu trưởng
Tiêu chí 5.4	01	[H5-5.4-01]	Bảng tổng hợp theo dõi chuyên cần các nhóm, lớp, toàn trường.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021	Trường Mầm non	Phòng Phó hiệu

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
			 19-20; 20-21; 21-22; 22-23; 23-24	- Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Đồng Tranh	trưởng
	02	[H5-5.4-02]	Hồ sơ phổ cập giáo dục mầm non trẻ 5 tuổi.	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Văn phòng trưởng

Tiêu chí	Số TT	Mã minh chứng	Tên minh chứng	Số, ngày ban hành, hoặc thời điểm khảo sát, điều tra, phỏng vấn, quan sát,..	Nơi ban hành hoặc nhóm, cá nhân thực hiện	Ghi chú (nơi lưu trữ)
	03	[H5-5.4-03]	Danh sách trẻ hộ nghèo, cận nghèo	- Năm học 2019-2020 - Năm học 2020-2021 - Năm học 2021-2022 - Năm học 2022-2023 - Năm học 2023-2024	Trường Mầm non Đồng Tranh	Phòng kế toán